

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH

THÔNG BÁO
Công khai cam kết chất lượng đào tạo trình độ Đại học

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
A	Ngành Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ (MET)	
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGDDT) và Đề án tuyển sinh của Trường
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<u>Về kiến thức</u> Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo có kiến thức lý thuyết chuyên sâu và có kiến thức thực tế trong lĩnh vực đào tạo để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức về công nghệ, doanh nghiệp, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; và có kiến thức cụ thể và năng lực chuyên môn như sau: 1. Kiến thức chung (1.1) Kiến thức về lý luận chính trị: Đánh giá được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin; Hiểu được những kiến thức cơ bản, có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và vận dụng trong công việc cũng như trong cuộc sống. (1.2) Kiến thức về tin học cơ sở: Tổng hợp được kiến thức cơ bản về tin học vào các hoạt động quản lý, tư vấn, nghiên cứu khoa học: Sử dụng thành thạo và khai thác được các tính năng nâng cao của các phần mềm văn phòng thông dụng, khai thác một số dịch vụ, phần mềm cần thiết trên Internet; Biết khai thác các cơ sở dữ liệu của VN và thế giới. (1.3) Kiến thức về ngoại ngữ: Có khả năng sử dụng tiếng Anh thành thạo với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. (1.4) Giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh: Tổng hợp được nội dung cơ bản về đường lối quân sự và nhiệm vụ công tác quốc phòng – an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới. Vận dụng kiến thức đã học vào điều kiện tác chiến thông thường. Hiểu và vận

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
		dụng những kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực thể dục, thể thao vào quá trình tập luyện và tự rèn luyện, ngăn ngừa các chấn thương cũng cố và tăng cường sức khỏe. Sử dụng các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn đặc thù. Đề xuất những kỹ thuật, chiến thuật cơ bản, luật thi đấu vào các hoạt động thể thao ngoại khóa cộng đồng. 2. Kiến thức theo lĩnh vực (2.1) Đánh giá được kiến thức cơ bản về kinh tế, công nghệ, văn hóa, xã hội học, nhà nước và pháp luật vào công việc; (2.2) Phân tích được những kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp và công nghệ; (2.3) Tổng hợp được kiến thức cơ bản về khoa học thống kê trong học tập và nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành đào tạo; (2.4) Đánh giá được kiến thức trong việc khai thác, tổ chức, sử dụng thông tin một cách hiệu quả, phù hợp với các chuẩn mực khoa học, đạo đức, pháp luật nhằm nâng cao kết quả học tập và sẵn sàng cho khả năng học tập suốt đời. 3. Kiến thức theo khối ngành (3.1) Vận dụng được kiến thức cơ bản về các vấn đề kinh tế học để giải quyết các vấn đề thực tiễn của hoạt động kinh tế, xã hội; (3.2) Thiết kế được các mô hình và công cụ quản trị tài chính và kế toán doanh nghiệp; (3.3) Xây dựng được phương pháp thu thập thông tin, phân tích và tổng hợp dữ liệu thống kê để phân tích, đánh giá các mô hình kinh doanh, các mô hình phát triển doanh nghiệp bền vững; (3.4) Xây dựng được kiến thức cơ bản về pháp luật, đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội vào hoạt động kinh doanh, sản xuất. 4. Kiến thức liên ngành về các vấn đề liên quan đến doanh nghiệp và công nghệ (4.1) Thiết kế các mô hình, quy trình, công cụ hoạch định và thực thi các chiến lược và các kế hoạch ở các cấp độ và lĩnh vực khác nhau; (4.2) Xây dựng được các kiến thức về công nghệ, sáng tạo, năng lực công nghệ, quản trị công nghệ để có thể vận dụng vào các công tác quản trị nhằm mục tiêu cạnh tranh và phát triển bền vững trong bối cảnh nền kinh tế 4.0; (4.3) Tổng hợp các kiến thức về quản trị thương hiệu, quản trị marketing vào các công tác quản trị ở các cấp độ khác nhau;

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
		(4.4) Xây dựng cách nghiên cứu về thị trường và hành vi người tiêu dùng, có tu duy chiến lược và quản trị chiến lược để có thể xây dựng và đưa ra những kế hoạch kinh doanh; (4.5) Tổng hợp kiến thức cơ bản về văn hóa doanh nghiệp, quá trình phát triển doanh nghiệp, các mô hình phát triển doanh nghiệp bền vững; hiểu rõ tầm quan trọng của việc phát triển doanh nghiệp ở các cấp độ khác nhau nhằm thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của quốc gia; (4.6) Xây dựng những mô hình cơ bản trong việc quản trị hệ thống thông tin và truyền thông cho doanh nghiệp; (4.7) Đánh giá được các kiến thức công nghệ, quản trị công nghệ liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại hóa và sự tương quan giữa quản trị doanh nghiệp và quản trị công nghệ để giúp các nhà quản trị đưa ra các quyết định tối ưu ở các cấp độ khác nhau. <u>Về Kỹ năng</u> <u>Kỹ năng cứng</u> <i>1. Các kỹ năng nghề nghiệp</i> (1.1) Có kỹ năng nghiên cứu, phân tích, tổng hợp dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề, công việc thực tế trong lĩnh vực được đào tạo; (1.2) Biết tổ chức và tham gia xây dựng các chiến lược và kế hoạch liên quan tới chuyên ngành và vị trí việc làm căn cứ theo các học phần tự chọn hoặc kế hoạch kinh doanh/khởi nghiệp của cá nhân và gia đình sinh viên; (1.3) Thành thạo trong biên soạn dự thảo điều lệ công ty, các nghị quyết, các văn bản quản trị và điều hành của ban giám đốc và hội đồng quản trị; (1.4) Có kỹ năng đàm phán, biên soạn các hợp đồng mua/bán, hợp đồng chuyển giao công nghệ và các loại hợp đồng khác theo vị trí công tác trong các phòng ban tại doanh nghiệp. <i>2. Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề</i> Có kỹ năng lập luận, phát hiện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp và công nghệ. <i>3. Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</i> Có khả năng nghiên cứu, khám phá kiến thức và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp và công nghệ. <i>4. Khả năng tư duy theo hệ thống</i>

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
		Có kỹ năng lập luận, tư duy theo hệ thống để phát hiện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp và công nghệ 5. Hiểu bối cảnh xã hội và ngoại cảnh Có thể nhận thức được bối cảnh xã hội, ngoại cảnh để áp dụng vào các hoạt động trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp và công nghệ. Hiểu biết xã hội, thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế, xã hội trong nước và quốc tế 6. Hiểu bối cảnh tổ chức Có thể nhận thức được bối cảnh tổ chức để áp dụng vào việc giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp và công nghệ 7. Năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn - Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; - Có năng lực phân tích yêu cầu, đề xuất giải pháp và thực thi giải pháp. 8. Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp Có khả năng sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc cụ thể, tích lũy kinh nghiệm, học tập suốt đời, phát triển các kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm đương những công việc ở những vị trí khác nhau trong tổ chức. <u>Kỹ năng mềm</u> (1) Các kỹ năng cá nhân - Có khả năng làm việc độc lập; tự học hỏi và tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học; định hướng mục tiêu phát triển của bản thân; - Có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân hợp lý. (2) Kỹ năng làm việc nhóm - Có khả năng hình thành nhóm nghiên cứu, giảng dạy, hoạt động xã hội; - Biết cách chia sẻ thông tin và điều hoà các mối quan hệ trong nhóm; - Có kỹ năng phối hợp làm việc nhóm, phát triển nhóm và làm việc trong các nhóm khác nhau; (3) Kỹ năng quản lý và lãnh đạo - Có khả năng quản lý, lãnh đạo và tổ chức một cách sáng tạo các hoạt động trong doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức như kỹ năng thuyết phục, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng nhận diện nhu cầu và các

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
		dạng động cơ làm việc; thúc đẩy tính tích cực của người lao động; sử dụng phong cách làm việc khoa học; tạo lập môi trường làm việc hiệu quả. <i>(4) Kỹ năng giao tiếp và thiết lập mối quan hệ</i> - Biết chủ động và sáng tạo trong lập luận, sắp xếp ý tưởng, thiết lập các cuộc trao đổi về các vấn đề thuộc Quản trị doanh nghiệp và công nghệ và các vấn đề thuộc các lĩnh vực liên quan trong bối cảnh toàn cầu; - Có khả năng thuyết trình, trình bày hiệu quả các vấn đề hay ý tưởng trước cộng đồng, đàm phán trong kinh doanh; - Có khả năng nghe với tư duy phản biện; - Có khả năng giao tiếp bằng văn bản và giao tiếp đa phương tiện <i>(5) Kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ</i> - Có khả năng giao tiếp văn bản hiệu quả bằng tiếng Anh (Bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam); - Có khả năng nghe, hiểu, đọc, viết các tài liệu chuyên ngành có liên quan đến Quản trị doanh nghiệp và công nghệ; - Kỹ năng sử dụng tiếng Anh (Bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) trong các hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt là sử dụng tiếng Anh để giao tiếp với đối tác nước ngoài, để đàm phán và ký kết các hợp đồng có yếu tố nước ngoài; - Có khả năng giao tiếp đa phương tiện hiệu quả bằng tiếng Anh; <u>Về phẩm chất đạo đức</u> <i>(1) Phẩm chất đạo đức cá nhân</i> - Yêu tổ quốc và tôn trọng con người; - Có ý thức rèn luyện sức khỏe bản thân; - Trung thực, khiêm tốn, tự tin, dũng cảm; - Tinh thần tự học, tự rèn luyện, tu dưỡng và làm chủ bản thân suốt đời; - Sáng tạo, say mê, tinh thần tự phê bình và phê bình cao; <i>(2) Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</i> - Thích ứng tốt với thực tế cuộc sống; - Tuân thủ quy định hành nghề theo luật pháp; - Quản lý thời gian và nguồn lực một cách tiết kiệm, sử dụng hiệu quả nhất; - Nghiêm túc trong công việc, tôn trọng đối tác, giữ chữ tín; - Lập trường vững vàng và khách quan, dám chịu trách nhiệm;

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
		- Cố gắng, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình và say mê công việc; - Cầu thị, khám phá và học hỏi từ thực tế. (3) <i>Phẩm chất đạo đức xã hội</i> - Có lối sống tích cực, có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội; - Cam kết; đóng góp cho phát triển cộng đồng và bảo vệ môi trường sống theo khả năng; - Tôn trọng các giá trị văn hóa truyền thống; - Tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong tổ chức; - Nghiêm túc trong cuộc sống
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Sinh viên có cơ hội được học và trao đổi với đội ngũ hơn 200 giảng viên cơ hữu, kiêm nhiệm và thỉnh giảng của HSB và nhiều giảng viên nước ngoài với kinh nghiệm lâu năm trong nghề quản trị kinh doanh, quản trị công nghệ và phát triển doanh nghiệp mới... - Mỗi sinh viên có quyền được đánh giá chất lượng từng học phần và chất lượng giảng dạy của giảng viên (ranking) đối với từng học phần theo mẫu phiếu Ranking với 10 tiêu chí và đánh giá cụ thể theo thang điểm 10 cho mỗi tiêu chí. - Được cung cấp các nguồn tài liệu cập nhật và có giá trị (giáo trình, đề cương, tập bài giảng chi tiết, các bài báo khoa học tại các hội thảo liên quan...) theo nhu cầu học tập, nghiên cứu và vận dụng trong công tác thực tiễn. - Sinh viên có kết quả học tập xuất sắc và có các công trình nghiên cứu khoa học được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước sẽ được ưu tiên xét chuyển tiếp nghiên cứu theo các chương trình đào tạo thạc sĩ của HSB. - Ngoài học bổng của Doanh nghiệp theo hợp đồng tài trợ, thì HSB dành từ 3 đến 5 suất học bổng có giá trị từ 30% đến 100% cho các đối tượng ưu tiên và các sinh viên có thành tích học tập xuất sắc trong mỗi khóa
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ (MET)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Cử nhân ngành Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ (MET) có cơ hội học lên bậc thạc sĩ các chuyên ngành Quản trị Công nghệ và phát triển doanh nghiệp (MOTE), Quản trị Kinh doanh (HSB-MBA), Quản trị An ninh phi truyền thống (MNS) tại HSB và các trường ĐH học khác trong và ngoài nước.

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Nhóm 1: Trợ lý cho các Giám đốc chuyên môn, Giám đốc điều hành, Chủ tịch Hội đồng quản trị của doanh nghiệp Nhóm 2: Trợ lý cho các Trưởng phòng tại các doanh nghiệp: Có thể làm trợ lý cho các Trưởng Phòng Chiến lược, Kế hoạch, Công nghệ, Tài chính, Nhân lực, Sản xuất, Marketing, Bán hàng, Dịch vụ chăm sóc khách hàng... (tùy theo định hướng lựa chọn và đam mê nghiên cứu của sinh viên) Nhóm 3: Nhà doanh nghiệp khởi nghiệp (Entrepreneur) Tất cả các cử nhân MET có đạo đức tốt và kết quả học tập từ loại trung bình khá trở lên đều có khả năng nghiên cứu thị trường, tìm hiểu cơ hội, tìm kiếm đối tác, liên tục học tập và sáng tạo trong quá trình khởi nghiệp theo đam mê và năng lực tài chính của gia đình. Nhóm 4: Trợ lý hoặc chuyên viên cho các cơ quan và tổ chức: Tất cả các cử nhân MET có đạo đức tốt và kết quả học tập từ loại trung bình khá trở lên đều có khả năng tìm kiếm việc làm trợ lý hay chuyên viên cho các cơ quan quản lý và các tổ chức chính phủ hoặc phi chính phủ.
B	Ngành Marketing và Truyền thông (MAC)	
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGDDT) và Đề án tuyển sinh của Trường
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Về kiến thức Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập trình độ cao hơn; có kiến thức về kinh doanh, marketing, marketing số, truyền thông số, văn hóa tổ chức và doanh nghiệp, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; và có kiến thức để phát triển các năng lực chuyên môn như sau: Kiến thức chung (1.1) Kiến thức về lý luận chính trị: Vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin; Phân tích được những kiến thức có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
		trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và vận dụng trong công việc cũng như trong cuộc sống. (1.2) Kiến thức về ngoại ngữ: Cuối năm thứ 4 có khả năng sử dụng tiếng Anh tốt với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tương đương bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. (1.3) Giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh: Hiểu được nội dung cơ bản về đường lối quân sự và nhiệm vụ công tác quốc phòng – an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới. Vận dụng kiến thức đã học vào điều kiện tác chiến thông thường. Vận dụng những kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực thể dục, thể thao vào quá trình tập luyện và tự rèn luyện, ngăn ngừa các chấn thương cũng cố và tăng cường sức khỏe. Sử dụng các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn đặc thù. Phân tích những kỹ thuật, chiến thuật cơ bản, luật thi đấu để áp dụng vào các hoạt động thể thao ngoại khóa cộng đồng. Kiến thức theo lĩnh vực (2.1) Tổng hợp được kiến thức cơ bản về kinh tế, doanh nghiệp, marketing, truyền thông, văn hóa, xã hội học, nhà nước và pháp luật vào công việc; (2.2) Phân tích được những vấn đề cơ bản về marketing, quảng cáo, quan hệ công chúng và truyền thông; (2.3) Tổng hợp được kiến thức cơ bản về khoa học thống kê trong học tập và nghiên cứu khoa học liên quan đến ngành đào tạo; (2.4) Vận dụng được kiến thức trong việc khai thác, tổ chức, sử dụng thông tin một cách hiệu quả, phù hợp với các chuẩn mực khoa học, đạo đức, pháp luật nhằm nâng cao kết quả học tập và sẵn sàng cho khả năng học tập suốt đời. (2.5) Kiến thức về tin học cơ sở: Vận dụng được kiến thức cơ bản về tin học vào các hoạt động quản lý, tư vấn, nghiên cứu khoa học: Sử dụng thành thạo và khai thác được các tính năng nâng cao của các phần mềm văn phòng thông dụng, khai thác một số dịch vụ, phần mềm cần thiết trên Internet; Tổng hợp và khai thác các cơ sở dữ liệu của VN và thế giới. Kiến thức theo khối ngành (3.1) Phân tích được kiến thức cơ bản về marketing và truyền thông để giải quyết các vấn đề thực tiễn hay tham gia tổ chức và thực hiện các kế hoạch marketing và truyền thông của tổ chức hay doanh nghiệp;

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
		(3.2) Vận dụng được các mô hình quản trị và các công cụ marketing và truyền thông một cách có hiệu lực và hiệu quả; (3.3) Vận dụng được phương pháp thu thập thông tin, phân tích và tổng hợp dữ liệu thống kê để phân tích, đánh giá việc thực hiện các chiến lược và kế hoạch marketing và truyền thông; (3.4) Tổng hợp được kiến thức về pháp luật, đạo đức và trách nhiệm xã hội vào hoạt động marketing, truyền thông, kinh doanh. <i>Kiến thức liên ngành về marketing và truyền thông</i> (4.1) Phân tích các mô hình, quy trình, công cụ hoạch định và thực thi các chiến lược và các kế hoạch marketing và truyền thông ở các cấp độ và lĩnh vực khác nhau; (4.2) Vận dụng các bước cần tiến hành nghiên cứu thị trường, sản phẩm, dịch vụ, hành vi người tiêu dùng theo yêu cầu của doanh nghiệp; (4.3) Tổng hợp các kiến thức về kế hoạch và tổ chức thực hiện các chiến dịch marketing, quảng cáo, truyền thông cho tổ chức hay doanh nghiệp; (4.4) Vận dụng các quy trình cơ bản trong việc quản trị hệ thống thông tin và truyền thông cho doanh nghiệp và tổ chức; (4.5) Tổng hợp được các kiến thức về thị trường công nghệ liên quan đến hoạt động marketing và truyền thông. Về Kỹ năng <u>Kỹ năng cứng</u> <i>(1) Các kỹ năng nghề nghiệp</i> (1.1) Thiết kế và tham gia tổ chức thực thi các chiến lược và các kế hoạch marketing và truyền thông của tổ chức hoặc doanh nghiệp; (1.2) Thiết kế các kế hoạch nghiên cứu thị trường, sản phẩm, dịch vụ, hành vi người tiêu dùng theo yêu cầu của doanh nghiệp; (1.3) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chiến dịch marketing, quảng cáo, truyền thông cho tổ chức hay doanh nghiệp; (1.4) Xây dựng kế hoạch và tham gia tổ chức các sự kiện cho tổ chức và doanh nghiệp; (1.5) Biên tập các nội dung quảng cáo và truyền thông cho tổ chức và doanh nghiệp. <i>(2) Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề</i> Có kỹ năng lập luận, phát hiện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực marketing và truyền thông của doanh nghiệp và tổ chức. <i>(3) Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</i>

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
		Có kỹ năng tự nghiên cứu các vấn đề về lý luận và thực tiễn, tự khám phá và hoàn thiện của kiến thức nghiên cứu kiến thức trong lĩnh vực marketing và truyền thông của doanh nghiệp và tổ chức. <i>(4) Kỹ năng tư duy theo hệ thống</i> Có kỹ năng lập luận, phát hiện và giải quyết vấn đề theo hệ thống, tìm hiểu được nguyên nhân cội nguồn và các yếu tố tác động tới các hoạt động marketing và truyền thông. <i>(5) Kỹ năng nhận thức về bối cảnh xã hội và ngoại cảnh</i> Có kỹ năng nhận thức về bối cảnh xã hội và các yếu tố ngoại cảnh để áp dụng vào các hoạt động trong lĩnh vực lập kế hoạch marketing và truyền thông. Hiểu biết xã hội, thích ứng nhanh với sự thay đổi của môi trường chính trị, kinh tế, xã hội trong nước và quốc tế. <i>(6) Hiểu bối cảnh tổ chức</i> Có thể nhận thức được bối cảnh và các yếu tố bên trong luôn vận động của tổ chức để áp dụng vào việc giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực marketing và truyền thông. <i>(7) Kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn</i> - Có kỹ năng vận dụng kiến thức để hoàn thiện các kỹ năng thực tiễn; - Có kỹ năng phân tích yêu cầu, thực trạng, đề xuất giải pháp và thực thi giải pháp. <i>(8) Kỹ năng sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp</i> Có khả năng sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc cụ thể, tích lũy kinh nghiệm, học tập suốt đời, phát triển các kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm đương những công việc ở những vị trí khác nhau trong tổ chức. <u>Kỹ năng mềm</u> <i>1. Các kỹ năng cá nhân</i> <i>(1) Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và dẫn chương trình</i> - Có kỹ năng giao tiếp tốt với các nhóm đối tượng khác nhau; - Có kỹ năng thuyết trình các vấn đề liên quan tới marketing và truyền thông của tổ chức và doanh nghiệp; - Có kỹ năng làm MC dẫn các chương trình, sự kiện tại tổ chức và doanh nghiệp. <i>2. Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm</i>

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
		- Có kỹ năng lập và thực thi các kế hoạch làm việc độc lập; tự học hỏi và tìm tòi, làm việc theo định hướng mục tiêu phát triển của bản thân; - Có kỹ năng quản trị thời gian, phân bổ công việc cá nhân hợp lý. - Có khả năng hình thành nhóm nghiên cứu, đào tạo nội bộ, hoạt động xã hội; - Biết cách chia sẻ thông tin và điều hoà các mối quan hệ trong nhóm; - Có kỹ năng phối hợp làm việc nhóm, phát triển nhóm và làm việc trong các nhóm khác nhau; <i>3. Kỹ năng lãnh đạo và quản trị</i> - Có khả năng lãnh đạo và quản trị các nhóm công tác marketing và truyền thông qua các kỹ năng mềm như kỹ năng thuyết phục, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng nhận diện nhu cầu và các dạng động cơ làm việc; thúc đẩy tính tích cực của người lao động; sử dụng phong cách làm việc khoa học; tạo lập môi trường làm việc hiệu quả. <i>4. Kỹ năng giao tiếp và thiết lập mối quan hệ</i> - Biết chủ động và sáng tạo trong lập luận, sắp xếp ý tưởng, thiết lập các cuộc trao đổi về các vấn đề thuộc marketing và truyền thông cùng các vấn đề thuộc các lĩnh vực liên quan trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh toàn cầu; - Có khả năng thuyết trình, trình bày hiệu quả các vấn đề hay ý tưởng trước cộng đồng; - Có khả năng nghe với tư duy phản biện; - Có khả năng giao tiếp bằng văn bản và giao tiếp đa phương tiện. <i>5. Kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ</i> - Có khả năng giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Anh (tương đương từ bậc 4 theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam); - Có khả năng nghe, hiểu, đọc, viết các tài liệu chuyên ngành; - Kỹ năng sử dụng tiếng Anh (tương đương từ bậc 4 theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam) trong các hoạt động marketing và truyền thông, đặc biệt là sử dụng tiếng Anh để giao tiếp với đối tác nước ngoài; - Có khả năng giao tiếp đa phương tiện hiệu quả bằng tiếng Anh (tương đương từ bậc 4 theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam);

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
		Về phẩm chất đạo đức <i>(1) Phẩm chất đạo đức cá nhân</i> - Yêu tổ quốc và tôn trọng con người; - Có ý thức rèn luyện sức khỏe bản thân; - Trung thực, khiêm tốn, tự tin, dũng cảm; - Tinh thần tự học, tự rèn luyện, tu dưỡng và làm chủ bản thân suốt đời; - Sáng tạo, say mê, tinh thần tự phê bình và phê bình cao; <i>(2) Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</i> - Thích ứng tốt với thực tế cuộc sống; - Tuân thủ quy định hành nghề theo luật pháp; - Quản lí thời gian và nguồn lực một cách tiết kiệm, sử dụng hiệu quả nhất; - Nghiêm túc trong công việc, tôn trọng đối tác, giữ chữ tín; - Lập trường vững vàng và khách quan, dám chịu trách nhiệm; - Cố gắng, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình và say mê công việc; - Cầu thị, khám phá và học hỏi từ thực tế. <i>(3) Phẩm chất đạo đức xã hội</i> - Có lối sống tích cực, có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội; - Cam kết; đóng góp cho phát triển cộng đồng và bảo vệ môi trường sống theo khả năng; - Tôn trọng các giá trị văn hóa truyền thống; - Tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong tổ chức; - Nghiêm túc trong cuộc sống.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Sinh viên có cơ hội được học và trao đổi với đội ngũ hơn 200 giảng viên cơ hữu, kiêm nhiệm và thỉnh giảng của HSB và nhiều giảng viên nước ngoài với kinh nghiệm lâu năm trong nghề quản trị kinh doanh, marketing, truyền thông, thương hiệu, tổ chức sự kiện... - Mỗi sinh viên có quyền được đánh giá chất lượng từng môn học và chất lượng giảng dạy của giảng viên (Ranking) đối với từng học phần/ môn học theo mẫu phiếu Ranking với 10 tiêu chí và đánh giá cụ thể theo thang điểm 10 cho mỗi tiêu chí. - Được cung cấp các nguồn tài liệu cập nhật và có giá trị (giáo trình, đề cương, tập bài giảng chi tiết, các bài báo khoa học tại các hội thảo liên quan...) theo nhu cầu học tập, nghiên cứu và vận dụng trong công tác thực tiễn. - Sinh viên có kết quả học tập xuất sắc và có các công trình nghiên cứu khoa học được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
		trong và ngoài nước sẽ được ưu tiên xét chuyển tiếp nghiên cứu theo các chương trình đào tạo thạc sĩ của HSB. - Ngoài học bổng của Doanh nghiệp theo hợp đồng tài trợ, thì HSB dành từ 3 đến 5 suất học bổng có giá trị từ 30% đến 100% cho các đối tượng ưu tiên và các sinh viên có thành tích học tập xuất sắc trong mỗi khóa.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Cử nhân Marketing và Truyền thông (MAC)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Cử nhân ngành Marketing và Truyền thông có cơ hội học lên bậc thạc sĩ các chuyên ngành Quản trị Kinh doanh (HSB-MBA), Quản trị An ninh phi truyền thống (MNS) Quản trị Công nghệ và phát triển doanh nghiệp (MOTE) tại HSB và các trường ĐH học khác trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Nhóm 1: Chuyên viên Marketing cho các doanh nghiệp: Các cử nhân MAC có đạo đức tốt và có kết quả học tập khá, giỏi và lựa chọn các học phần, thực hành, dự án hay khóa luận tốt nghiệp chuyên sâu về Marketing đều có đủ kỹ năng cứng và kỹ năng mềm để làm chuyên viên Marketing cho các doanh nghiệp ngay sau khi tốt nghiệp. Nhóm 2: Trợ lý Truyền thông cho các tổ chức và doanh nghiệp: Các cử nhân MAC có đạo đức tốt và có kết quả học tập loại khá, giỏi và lựa chọn các học phần, thực hành, dự án hay khóa luận tốt nghiệp chuyên sâu về Truyền thông đều có đủ kỹ năng cứng và kỹ năng mềm để làm trợ lý Truyền thông cho các cơ quan, đơn vị hay doanh nghiệp ngay sau khi tốt nghiệp. Nhóm 3: Chuyên viên Marketing và Truyền thông cho các doanh nghiệp và tổ chức: Các cử nhân MAC có đạo đức tốt và có kết quả học tập loại khá và giỏi đều có đủ kỹ năng cứng và kỹ năng mềm để làm trợ lý Marketing và Truyền thông cho các cơ quan, đơn vị hay doanh nghiệp ngay sau khi tốt nghiệp. Nhóm 4: Các vị trí khác: Tất cả các cử nhân MAC có đạo đức tốt và kết quả học tập từ loại khá đều có thể phấn đấu để thành công trong nhiều lĩnh vực khác nhau từ việc làm chuyên viên biên tập tin bài, biên tập nội dung marketing, phát triển thương hiệu, nội dung truyền thông, xây dựng thương hiệu, phụ trách quan hệ công chúng, phụ trách quảng cáo,

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
		phụ trách chiến dịch marketing và truyền thông, làm MC cho tổ chức và doanh nghiệp... cho các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp và các tổ chức chính phủ hoặc phi chính phủ.
C	Ngành Quản trị Nhân lực và Nhân tài (HAT)	
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGDDT) và Đề án tuyển sinh của Trường
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<u>Về kiến thức</u> Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo hiểu kiến thức lý thuyết cơ bản và biết cách áp dụng kiến thức trong thực tế theo lĩnh vực đào tạo để có thể giải quyết các công việc liên quan tới chuyên môn được đào tạo; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để tiếp tục tự học và phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; hiểu được kiến thức cơ bản về quản trị công ty, luật pháp liên quan tới doanh nghiệp và lao động, tâm lý xã hội liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; và có các nhóm kiến thức cụ thể liên quan tới chuyên môn như sau: <i>Kiến thức chung</i> - <i>Kiến thức về lý luận chính trị:</i> Hiểu được những kiến thức cơ bản của Triết học Mác - Lênin; Kinh tế chính trị Mác - Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; và tư tưởng Hồ Chí Minh. Biết vận dụng các kiến thức cơ bản trong học tập, công việc cũng như trong cuộc sống. - <i>Kiến thức về ngoại ngữ:</i> Có khả năng sử dụng tiếng Anh thành thạo với các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết từ bậc 4 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trở lên. - <i>Giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh:</i> Áp dụng được nội dung cơ bản về đường lối quân sự và nhiệm vụ công tác quốc phòng – an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới. Vận dụng kiến thức đã học vào điều kiện tác chiến thông thường. Hiểu và vận dụng những kiến thức khoa học cơ bản trong lĩnh vực thể dục, thể thao vào quá trình tập luyện và tự rèn luyện, ngăn ngừa các chấn thương cũng cố và tăng cường sức khỏe. Sử dụng các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn đặc thù. <i>Kiến thức theo lĩnh vực</i> Kiến thức về tin học cơ sở: Sử dụng được kiến thức cơ bản về tin học vào các hoạt động quản trị, tư vấn, nghiên cứu khoa học: Sử dụng thành thạo và khai thác được các tính năng nâng cao của các

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
		phần mềm văn phòng thông dụng, khai thác một số dịch vụ, phần mềm cần thiết trên Internet; Biết khai thác các cơ sở dữ liệu liên quan tới chuyên môn của VN và thế giới. - Phân tích được những vấn đề cơ bản kinh tế, xã hội, luật, lao động, việc làm; Kiến thức theo khối ngành - Vận dụng được kiến thức cơ bản về quản trị và luật để tư duy tìm hướng giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan tới công tác; - Vận dụng các mô hình và quy trình quản trị liên quan tại tổ chức và doanh nghiệp; - Xây dựng được phương pháp thu thập thông tin, phân tích và tổng hợp dữ liệu thống kê để phân tích, đánh giá các mô hình quản trị theo chuyên ngành được học; Kiến thức liên ngành về các vấn đề liên quan đến nhân lực và nhân tài - Sử dụng các mô hình, quy trình, công cụ hoạch định và thực thi các chiến lược và các kế hoạch phát triển nhân lực và nhân tài ở các cấp độ và lĩnh vực khác nhau; - Vận dụng được các kiến thức về quản trị công ty, tâm lý học xã hội, luật lao động... để có thể tham gia thực hiện các công tác quản trị nhân lực và nhân tài nhằm mục tiêu cạnh tranh và phát triển bền vững trong bối cảnh nền kinh tế tri thức; - Vận dụng các kiến thức chuyên ngành về quản trị nhân lực và nhân tài trong công tác quản trị ở các cấp độ khác nhau; - Áp dụng kiến thức liên quan đến việc xây dựng kế hoạch nghiên cứu về thị trường lao động và hành vi người lao động để đề xuất những kế hoạch và giải pháp liên quan; - Sử dụng các quy trình tuyển dụng, đánh giá, khen, thưởng... cho tổ chức và doanh nghiệp để giúp các nhà quản trị đưa ra các quyết định tối ưu ở các cấp độ khác nhau. Về kỹ năng 1. Kỹ năng chuyên môn (1.1) Các kỹ năng nghề nghiệp - Kỹ năng sử dụng tiếng Anh kinh doanh và chuyên ngành (từ Bậc 4 trên khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trở lên) - Kỹ năng sử dụng Luật pháp để đàm phán và biên soạn các hợp đồng lao động, thỏa thuận, cam kết, thỏa ước lao động... - Kỹ năng nghiên cứu thị trường lao động và thị trường đào tạo.

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
		- Kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược và kế hoạch phát triển nhân lực và nhân tài... - Kỹ năng tham gia tư vấn việc làm và giải quyết các xung đột lao động. <i>(1.2) Khả năng lập luận tư duy chiến lược và tư duy sáng tạo để giải quyết các vấn đề</i> - Có kỹ năng lập luận, phát hiện và giải quyết sáng tạo vấn đề trong lĩnh vực quản trị nhân lực và nhân tài. <i>(1.3) Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</i> - Có khả năng nghiên cứu, khám phá tri thức mới và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị nhân lực và nhân tài. <i>(1.4) Khả năng tư duy theo hệ thống</i> - Có kỹ năng lập luận, tư duy theo hệ thống để phát hiện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị nhân lực và nhân tài. <i>(1.5) Khả năng đánh giá bối cảnh xã hội và môi trường xã hội</i> - Có thể nhận thức được bối cảnh xã hội và các yếu tố môi trường xã hội để dự báo cơ hội, thách thức để vận dụng vào quá trình phân tích và ra các quyết định trong lĩnh vực quản trị nhân lực và nhân tài. <i>(1.6) Khả năng đánh giá bối cảnh tổ chức và môi trường bên trong tổ chức</i> Có thể nhận thức được bối cảnh tổ chức và các yếu tố môi trường bên trong tổ chức để xem xét và dự báo các điểm mạnh và điểm yếu, áp dụng vào việc giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực quản trị nhân lực và nhân tài. <i>(1.7) Năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn</i> - Có năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn để có được các kỹ năng nghề nghiệp cơ bản theo chuẩn đầu ra của chương trình; - Có năng lực phân tích vấn đề, đề xuất giải pháp và triển khai thực thi giải pháp. <i>(1.8) Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp</i> - Có khả năng sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc cụ thể, tích lũy kinh nghiệm, học tập suốt đời, phát triển các kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm đương những công việc ở những vị trí khác nhau trong tổ chức. 2. Kỹ năng bổ trợ <i>(2.1) Các kỹ năng cá nhân</i>

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
		- Có khả năng làm việc độc lập; tự học hỏi và tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học; định hướng mục tiêu phát triển của bản thân; - Có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân hợp lý. <i>(2.2) Kỹ năng làm việc nhóm</i> - Có khả năng hình thành nhóm nghiên cứu, giảng dạy, hoạt động xã hội; - Biết cách chia sẻ thông tin và điều hoà các mối quan hệ trong nhóm; - Có kỹ năng phối hợp làm việc nhóm, phát triển nhóm và làm việc trong các nhóm khác nhau; <i>(2.3) Kỹ năng lãnh đạo và quản trị</i> - Có khả năng lãnh đạo và quản trị các hoạt động nhóm tại doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức thông qua các kỹ năng thuyết trình, thuyết phục, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng nhận diện nhu cầu và các dạng động cơ làm việc; thúc đẩy tính tích cực của người lao động; sử dụng phong cách làm việc khoa học; tạo lập môi trường làm việc hiệu quả. <i>(2.4) Kỹ năng giao tiếp và thiết lập mối quan hệ</i> - Biết chủ động và sáng tạo trong lập luận, sắp xếp ý tưởng, thiết lập các cuộc trao đổi về các vấn đề thuộc công tác quản trị nhân lực và nhân tài trong bối cảnh cạnh tranh nhân lực và nhân tài toàn cầu; - Có khả năng thuyết trình, trình bày hiệu quả các vấn đề hay ý tưởng trước cộng đồng, đàm phán trong các lĩnh vực đã học; - Có khả năng nghe với tư duy phản biện; - Có khả năng giao tiếp bằng văn bản và giao tiếp đa phương tiện. <i>(2.5) Kỹ năng giao tiếp và thuyết trình bằng ngoại ngữ</i> - Có khả năng nghe, hiểu, đọc, viết các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh có liên quan đến Quản trị nhân lực và nhân tài; - Kỹ năng sử dụng tiếng Anh (từ Bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trở lên) trong các hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt là sử dụng tiếng Anh để giao tiếp với đối tác nước ngoài, để đàm phán và ký kết các hợp đồng có yếu tố nước ngoài; - Có khả năng giao tiếp đa phương tiện hiệu quả bằng tiếng Anh;

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
		Về phẩm chất đạo đức <i>1. Phẩm chất đạo đức cá nhân</i> - Yêu tổ quốc và tôn trọng con người; - Có ý thức rèn luyện sức khỏe bản thân; - Trung thực, khiêm tốn, tự tin, dũng cảm; - Tinh thần tự học, tự rèn luyện, tu dưỡng và làm chủ bản thân suốt đời; - Sáng tạo, say mê, tinh thần tự phê bình và phê bình cao. <i>2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</i> - Thích ứng tốt với thực tế cuộc sống; - Tuân thủ quy định hành nghề theo luật pháp; - Quản lí thời gian và nguồn lực một cách tiết kiệm, sử dụng hiệu quả nhất; - Nghiêm túc trong công việc, tôn trọng đối tác, giữ chữ tín; - Lập trường vững vàng và khách quan, dám chịu trách nhiệm; - Cố gắng, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình và say mê công việc; - Cầu thị, khám phá và học hỏi từ thực tế. <i>3. Phẩm chất đạo đức xã hội</i> - Có lối sống tích cực, có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội; - Cam kết; đóng góp cho phát triển cộng đồng và bảo vệ môi trường sống theo khả năng; - Tôn trọng các giá trị văn hóa truyền thống; - Tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong tổ chức; Nghiêm túc trong cuộc sống
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Sinh viên có cơ hội được học tập, giao lưu và trao đổi với đội ngũ hơn 200 giảng viên cơ hữu, kiêm nhiệm và thỉnh giảng của HSB và nhiều giảng viên nước ngoài với kinh nghiệm lâu năm trong nghề quản trị kinh doanh, quản trị công nghệ và phát triển doanh nghiệp mới... - Mỗi sinh viên có quyền được đánh giá chất lượng từng học phần và chất lượng giảng dạy của giảng viên (ranking) đối với từng học phần theo mẫu phiếu Ranking với 10 tiêu chí và đánh giá cụ thể theo thang điểm 10 cho mỗi tiêu chí. - Được cung cấp các nguồn tài liệu cập nhật và có giá trị (giáo trình, đề cương, tập bài giảng chi tiết, các bài báo khoa học tại các hội thảo liên quan...) theo nhu cầu học tập, nghiên cứu và vận dụng trong công tác thực tiễn.

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
		- Sinh viên có kết quả học tập xuất sắc và có các công trình nghiên cứu khoa học được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước sẽ được ưu tiên xét chuyển tiếp nghiên cứu theo các chương trình đào tạo thạc sĩ của HSB. - Ngoài học bổng của Doanh nghiệp theo hợp đồng tài trợ, thì HSB dành từ 3 đến 5 suất học bổng có giá trị từ 30% đến 100% cho các đối tượng ưu tiên và các sinh viên có thành tích học tập xuất sắc trong mỗi khóa
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Cử nhân Quản trị Nhân lực và Nhân tài (HAT)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Cử nhân ngành Quản trị Nhân lực và Nhân tài có mong muốn nghiên cứu đều có cơ hội tiếp tục học lên bậc cao hơn (thạc sĩ, tiến sĩ) các chuyên ngành Quản trị Kinh doanh, Quản trị Công nghệ và Phát triển Doanh nghiệp, Quản trị An ninh phi truyền thống,... tại HSB và các trường ĐH học khác trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Nhóm 1: Chuyên viên phòng tổ chức cán bộ tại các đơn vị hành chính nhà nước Các cử nhân HAT có phẩm chất đạo đức và kết quả học tập giỏi có nhiều cơ hội để thi tuyển vào làm việc tại các đơn vị hành chính nhà nước cấp trung ương và cấp địa phương. Nhóm 2: Chuyên viên quản trị nhân lực và nhân tài tại các tổ chức và doanh nghiệp Các cử nhân HAT có phẩm chất đạo đức, tiếng Anh giỏi và kết quả học tập giỏi có nhiều cơ hội để vào làm việc tại Phòng Nhân sự của các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp FDI và các doanh nghiệp lớn của Việt Nam. Nếu phấn đấu tốt thì trong vòng 5-10 sau tốt nghiệp có nhiều cơ hội trở thành Giám đốc Nhân sự. Nhóm 3: Chuyên viên công ty tư vấn nhân sự và dịch vụ nhân sự (Headhunter) Các cử nhân HAT có phẩm chất đạo đức, tiếng Anh giỏi và kết quả học tập giỏi có nhiều cơ hội để vào làm việc tại các công ty tư vấn và dịch vụ nhân sự trong nước và quốc tế tại Việt Nam và ASEAN. Nhóm 4: Nhà doanh nghiệp khởi nghiệp (Entrepreneur) Tất cả các cử nhân HAT có đạo đức tốt và kết quả học tập từ loại khá trở lên đều có khả năng nghiên cứu thị trường lao, tìm hiểu cơ hội, đối tác, liên tục học tập và sáng tạo trong quá trình khởi nghiệp trong lĩnh vực liên quan tới tư vấn lao động, đào tạo nhân lực theo đam mê và năng lực tài chính của gia đình.

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
D	Ngành Quản trị và An ninh (MAS)	
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (BGDDT) và Đề án tuyển sinh của Trường
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Về kiến thức Sinh viên tốt nghiệp chương trình MAS có kiến thức quản trị về quản trị, công nghệ và an ninh cùng kiến thức thực tế theo lĩnh vực chuyên sâu đã được đào tạo để có thể thực hiện các nhiệm vụ và giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức về chính trị, kinh tế, xã hội, khoa học, công nghệ, an ninh; có kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; và có kiến thức cụ thể và năng lực chuyên môn như sau: (1) Kiến thức chung (1.1) <i>Kiến thức về lý luận chính trị</i>: Đánh giá được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin; Hiểu được những kiến thức cơ bản, có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và vận dụng trong công việc cũng như trong cuộc sống; Có kiến thức cơ bản về chính trị và luật pháp trên thế giới. (1.2) <i>Kiến thức về ngoại ngữ</i>: Vận dụng tiếng Anh (từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) trong các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và tác nghiệp. (1.3) <i>Giáo dục thể chất và quốc phòng an ninh</i>: Tổng hợp được nội dung cơ bản về đường lối quân sự và nhiệm vụ công tác quốc phòng – an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới; Vận dụng kiến thức đã học vào điều kiện tác chiến thông thường; Có khả năng vận dụng kiến thức và tự học tiếp để tự rèn luyện thể lực suốt đời; Có khả năng sử dụng các bài tập phát triển thể lực chung và thể lực chuyên môn đặc thù; Thực hành các kỹ thuật và chiến thuật cơ bản trong các hoạt động liên quan. (2) Kiến thức theo lĩnh vực (2.1) Kiến thức về tin học cơ sở: Tổng hợp được kiến thức cơ bản về tin học vào các hoạt động quản lý, tư vấn, nghiên cứu khoa học: Sử dụng thành thạo và khai thác được các tính năng nâng cao

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
		của các phần mềm văn phòng thông dụng, khai thác một số dịch vụ, phần mềm cần thiết trên Internet; Biết khai thác các cơ sở dữ liệu của VN và thế giới. (2.2) Hiểu được các vấn đề cơ bản về chính trị, nhà nước và pháp luật, kinh tế; (2.3) Hiểu được kiến thức cơ bản về khoa học thống kê và phân tích dữ liệu phục vụ cho tập và nghiên cứu khoa học liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; (2.4) Hiểu và lựa chọn được kiến thức trong việc khai thác và sử dụng thông tin một cách hiệu quả, phù hợp với các chuẩn mực khoa học, đạo đức, pháp luật nhằm nâng cao kết quả học tập và sẵn sàng cho khả năng học tập suốt đời. (3) Kiến thức theo khối ngành và nhóm ngành (3.1) Vận dụng kiến thức cơ bản liên ngành về quản trị, công nghệ và an ninh để có thể tiếp tục nghiên cứu và tham gia giải quyết các vấn đề thực tế hay tham gia quản trị và điều hành các tổ chức và doanh nghiệp; (3.2) Thiết kế được các mô hình và công cụ quản trị hoạt động và an ninh cho tổ chức và doanh nghiệp; (3.3) Vận dụng kiến thức để xây dựng được phương pháp thu thập thông tin, phân tích và tổng hợp dữ liệu thống kê để phân tích, đánh giá các mô hình quản trị hoạt động và quản trị an ninh phi truyền thống; (3.4) Vận dụng kiến thức trong lĩnh vực quản trị rủi ro, quản trị khủng hoảng và quản trị các tình huống khẩn cấp để ứng phó với các mối nguy đe dọa sự an toàn của tổ chức hay doanh nghiệp. (4) Kiến thức liên ngành về các vấn đề liên quan đến quản trị, công nghệ và an ninh (4.1) Vận dụng kiến thức liên ngành về quản trị, công nghệ và an ninh để có thể tham gia thiết kế các mô hình, quy trình, công cụ hoạch định và thực thi các chiến lược và các kế hoạch phát triển tổng thể ở các cấp độ và lĩnh vực khác nhau; (4.2) Vận dụng kiến thức để tham gia xây dựng các chiến lược và kế hoạch cụ thể để nghiên cứu khoa học, sáng tạo tri thức và sáng tạo công nghệ trong lĩnh vực quản trị và an ninh trong bối cảnh chuyển đổi số và thay đổi của các cuộc cách mạng công nghiệp; (4.3) Vận dụng các kiến thức để tổ chức triển khai lập trình phát triển các ứng dụng trong lĩnh vực chuyên sâu đã được đào tạo;

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
		(4.4.) Vận dụng các kiến thức chuyên sâu đã được học theo 1 trong 3 lĩnh vực chuyên sâu để tham gia tích cực vào các hoạt động tác nghiệp, góp phần đảm bảo an toàn, an ninh và hiệu quả hoạt động cho các tổ chức hay doanh nghiệp; (4.5) Vận dụng kiến thức liên ngành để tham mưu cho cấp trên trong việc đánh giá tình hình và đề xuất các giải pháp kịp thời nhằm ứng phó với các rủi ro và mối nguy đe dọa an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống. (4.6) Vận dụng kiến thức tham gia xây dựng những mô hình cơ bản trong việc quản trị hệ thống thông tin và đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng cho các tổ chức và doanh nghiệp; Về Kỹ năng 1. Kỹ năng cứng <i>(1) Các kỹ năng nghề nghiệp chính</i> - Kỹ năng sử dụng thành thạo tiếng Anh (từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) trong các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học và tác nghiệp; - Kỹ năng lập trình ứng dụng theo 1 trong 3 lĩnh vực chuyên sâu đã lựa chọn: 1-công nghệ số & an ninh mạng; 2-fintech & an ninh tài chính; 3-khoa học dữ liệu & kinh doanh số; - Kỹ năng lãnh đạo và chỉ huy một nhóm thực hiện công việc chuyên môn theo lĩnh vực chuyên sâu đã học; - Kỹ năng nghiên cứu, đánh giá, dự báo về các vấn đề quản trị theo 1 trong 3 lĩnh vực chuyên sâu đã lựa chọn và được đào tạo; - Kỹ năng tham gia xây dựng và triển khai thực thi các chiến lược và kế hoạch theo lĩnh vực chuyên sâu đã lựa chọn và được đào tạo. <i>(2) Kỹ năng lập luận, tư duy sáng tạo và giải quyết vấn đề</i> Biết sử dụng các công cụ tư duy và công cụ hành động trong chương trình để liên tục rèn luyện nâng cao kỹ năng lập luận, tư duy sáng tạo, phát hiện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị, công nghệ và an ninh. <i>(3) Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức</i> Có kỹ năng nghiên cứu, khám phá kiến thức mới và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực quản trị, công nghệ và an ninh. <i>(4) Kỹ năng tư duy theo hệ thống</i> Có kỹ năng lập luận, tư duy theo hệ thống để phát hiện và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị, công nghệ và an ninh. <i>(5) Hiểu bối cảnh xã hội và ngoại cảnh</i>

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
		Có thể nhận thức được bối cảnh xã hội, ngoại cảnh để áp dụng vào các hoạt động trong lĩnh vực quản trị, công nghệ và an ninh. Hiểu biết xã hội, thích ứng nhanh với sự thay đổi của kinh tế, xã hội trong nước và quốc tế. <i>(6) Hiểu bối cảnh tổ chức</i> Có thể nhận thức được bối cảnh tổ chức để áp dụng vào việc giải quyết các vấn đề cụ thể trong lĩnh vực quản trị, công nghệ và an ninh. <i>(7) Kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn</i> - Có năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; - Có năng lực phân tích yêu cầu, đề xuất giải pháp và thực thi giải pháp. <i>(8) Kỹ năng sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp</i> Có kỹ năng sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc cụ thể, tích lũy kinh nghiệm, học tập suốt đời, phát triển các kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể đảm đương những công việc ở những vị trí khác nhau trong tổ chức. 2. Kỹ năng mềm <i>(1) Các kỹ năng cá nhân</i> - Có kỹ năng làm việc cá nhân độc lập, tự học hỏi và tìm tòi, làm việc có kế hoạch theo định hướng chiến lược phát triển của bản thân; - Có kỹ năng quản trị thời gian, phân bổ công việc cá nhân hợp lý. <i>(2) Kỹ năng làm việc nhóm</i> - Có khả năng hình thành nhóm nghiên cứu, giảng dạy, hoạt động xã hội; - Biết cách chia sẻ thông tin và điều hoà các mối quan hệ trong nhóm; - Có kỹ năng phối hợp làm việc nhóm, phát triển nhóm và làm việc trong các nhóm khác nhau. <i>(3) Kỹ năng lãnh đạo và chỉ huy</i> - Có kỹ năng lãnh đạo và chỉ huy để tham gia thực hiện các nhiệm vụ hay công việc được giao tại các tổ chức hay DN, biết tổ chức một cách sáng tạo các hoạt động trong doanh nghiệp, cơ quan; biết trình bày vấn đề một cách mạch lạc; biết lắng nghe, nhận diện các nhu cầu và các dạng động cơ làm việc; tạo động lực làm việc cho cấp dưới hay người lao động; tạo lập môi trường làm việc an toàn và hiệu quả.

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
		<i>(4) Kỹ năng giao tiếp và thiết lập mối quan hệ</i> - Kỹ năng giao tiếp tốt với nhiều nhóm đối tượng khác nhau và tổ chức các cuộc trao đổi về các vấn đề thuộc quản trị, công nghệ và an ninh trong bối cảnh toàn cầu hóa và các rủi ro ngày càng gia tăng đe dọa an ninh của quốc gia, con người và doanh nghiệp. - Có khả năng nghe với tư duy phản biện theo tinh thần xây dựng và bảo vệ; - Có khả năng giao tiếp bằng văn bản và giao tiếp đa phương tiện. <i>(5) Kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ</i> - Có khả năng nghe, hiểu, đọc, viết các tài liệu chuyên ngành có liên quan đến quản trị, công nghệ và an ninh; - Kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh từ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong các hoạt động liên quan đến quản trị, công nghệ và an ninh với người nước ngoài. 3. Về phẩm chất đạo đức <i>(1) Phẩm chất đạo đức cá nhân</i> - Yêu tổ quốc và yêu con người; - Có ý thức rèn luyện sức khỏe bản thân suốt đời; - Trung thực, khiêm tốn, tự tin, dũng cảm; - Tinh thần tự học, tự rèn luyện, tu dưỡng và làm chủ bản thân suốt đời; - Sáng tạo, say mê, tinh thần tự phê bình và phê bình cao. <i>(2) Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp</i> - Thích ứng tốt với thực tế cuộc sống; - Tuân thủ quy định hành nghề theo luật pháp; - Nghiêm túc trong công việc, tôn trọng đối tác, giữ chữ tín; - Lập trường vững vàng và khách quan, dám chịu trách nhiệm; - Cố gắng, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình và say mê công việc; - Cầu thị, khám phá và học hỏi từ thực tế. <i>(3) Phẩm chất đạo đức xã hội</i> - Có lối sống gương mẫu, có trách nhiệm với gia đình, cộng đồng và tổ quốc; - Cam kết đóng góp cho phát triển cộng đồng và bảo vệ môi trường; - Tôn trọng các giá trị văn hóa truyền thống; - Tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong tổ chức; - Nghiêm túc trong cuộc sống.

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Sinh viên có cơ hội được học tập, giao lưu và trao đổi với đội ngũ đông đảo hơn 200 giảng viên xuất sắc và chuyên gia đầu ngành (cơ hữu, kiêm nhiệm và thỉnh giảng của HSB) và nhiều giảng viên nước ngoài với kinh nghiệm lâu năm trong nghề khoa học quản trị, khoa học, công nghệ, an ninh, an ninh phi truyền thống... - Mỗi sinh viên có quyền được đánh giá chất lượng từng học phần và chất lượng giảng dạy của giảng viên (ranking) đối với từng học phần theo mẫu phiếu Ranking với 10 tiêu chí và đánh giá cụ thể theo thang điểm 10 cho mỗi tiêu chí. - Được cung cấp các nguồn tài liệu cập nhật và có giá trị (giáo trình, đề cương, tập bài giảng chi tiết, các bài báo khoa học tại các hội thảo liên quan...) theo nhu cầu học tập, nghiên cứu và vận dụng trong công tác thực tiễn. - Sinh viên có kết quả học tập xuất sắc và có các công trình nghiên cứu khoa học được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước sẽ được ưu tiên xét học bổng theo kỳ và giới thiệu chuyển tiếp nghiên cứu theo các chương trình đào tạo thạc sĩ của HSB. - Ngoài học bổng của Doanh nghiệp theo hợp đồng tài trợ, thì mỗi khóa HSB dành từ 5 đến 10 suất học bổng có điều kiện (nợ học phí trả dần trong 10 năm kể từ khi ra trường) có giá trị 100% cho các đối tượng ưu tiên và các sinh viên có thành tích học tập xuất sắc trong mỗi giai đoạn từ đợt phỏng vấn EQ xét tuyển đầu vào đến từng học kỳ trong khóa học
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Cử nhân Quản trị và An ninh (MAS)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Cử nhân ngành quản trị và an ninh có cơ hội học lên bậc cao hơn là thạc sĩ các chuyên ngành Quản trị Kinh doanh (HSB-MBA), Quản trị Công nghệ và Phát triển DN (MOTE), Quản trị An ninh phi truyền thống (MNS) tại HSB và các trường ĐH học khác trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Nhóm 1: Làm việc cho các cơ quan chuyên môn của Nhà nước: Các MASer tốt nghiệp loại khá và giỏi có nhiều cơ hội để ứng tuyển vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc các bộ (công an, quốc phòng, thông tin truyền thông, ngoại giao...) hay các cơ quan ban ngành từ trung ương đến địa phương.

STT	Nội dung	Trình độ Đại học
		<i>Nhóm 2: Chuyên viên và trợ lý cho các trưởng phòng hay giám đốc tại các doanh nghiệp lớn trong nước và quốc tế:</i> Các MASer tốt nghiệp loại khá và giỏi có thể làm chuyên viên hay trợ lý cho các trưởng phòng hay giám đốc tại các hòng ban của DN lớn (NN, FDI, tư nhân) như: phòng tham mưu tổng hợp, văn phòng hội đồng quản trị, văn phòng ban giám đốc, phòng công nghệ thông tin, phòng an ninh mạng, phòng quản trị rủi ro...). Theo lựa chọn hành trình sự nghiệp, các MASer có thể đảm nhiệm tối thiểu một trong số các vị trí như: chuyên viên phát triển công nghệ số, chuyên viên an ninh mạng; chuyên viên công nghệ tài chính, chuyên viên an ninh tài chính; chuyên viên khai thác dữ liệu, chuyên viên phát triển kinh doanh số... Dự báo sau 10-20 năm liên tục tự học tập, nghiên cứu và rèn luyện, các MASer có nhiều cơ hội trở thành các chuyên gia hay lãnh đạo các lĩnh vực chuyên môn tại các cơ quan, tổ chức, hay doanh nghiệp. <i>Nhóm 3: Trợ lý hoặc chuyên viên cho các cơ quan hành chính và tổ chức phi chính phủ:</i> Tất cả các MASer có đạo đức tốt và kết quả học tập từ loại trung bình khá trở lên đều có khả năng tìm kiếm việc làm trợ lý hay chuyên viên cho các cơ quan quản lý hành chính, các tổ chức chính phủ hoặc phi chính phủ. <i>Nhóm 4: Khởi nghiệp theo định hướng của cá nhân và gia đình:</i> Tất cả các MASer có đạo đức tốt và kết quả học tập từ loại trung bình khá trở lên đều có khả năng tự tìm kiếm việc làm và cơ hội khởi nghiệp theo định hướng cá nhân và gia đình.

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

(đã ký)

PGS. TS. Hoàng Đình Phi

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH

THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo trình độ Sau Đại học

STT	Nội dung	Trình độ Sau Đại học																																	
A	Chuyên ngành Quản trị An ninh Phi truyền thống (MNS)																																		
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	a. Điều kiện về văn bằng: - Nhóm 1: Có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp: các nhóm ngành Kinh doanh, Quản trị - Quản lí, Luật, An ninh và trật tự xã hội, Quân sự được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 3 học phần (9 tín chỉ) bao gồm: <table> <tr> <th>STT</th><th>Tên học phần</th><th>Số tín chỉ</th></tr> <tr> <td>1</td><td>Tổng quan về phát triển bền vững</td><td>3</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Hội nhập toàn cầu và an ninh</td><td>3</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Hệ thống pháp luật Việt nam về an toàn và an ninh</td><td>3</td></tr> <tr> <td colspan="2">Tổng</td><td>9</td></tr> </table> - Nhóm 2: Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành thuộc lĩnh vực: Khoa học xã hội và hành vi, Khoa học sự sống, Toán và thống kê, Máy tính và công nghệ thông tin, Kỹ thuật, Công nghệ kỹ thuật, Kiến trúc và xây dựng, Sản xuất và chế biến, Nông - lâm nghiệp và thủy sản, Thú y, Môi trường và bảo vệ môi trường, Sức khỏe, Nhân văn, Báo chí và thông tin, Nghệ thuật, Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 04 học phần (12 tín chỉ) bao gồm: <table> <tr> <th>STT</th><th>Tên học phần</th><th>Số tín chỉ</th></tr> <tr> <td>1</td><td>Tổng quan về khoa học quản trị</td><td>3</td></tr> <tr> <td>2</td><td>Tổng quan về phát triển bền vững</td><td>3</td></tr> <tr> <td>3</td><td>Hội nhập toàn cầu và an ninh</td><td>3</td></tr> <tr> <td>4</td><td>Hệ thống pháp luật Việt Nam về an toàn và an ninh</td><td>3</td></tr> <tr> <td colspan="2">Tổng</td><td>12</td></tr> </table> b. Điều kiện về kinh nghiệm công tác - Thí sinh thuộc Nhóm 1 và nhóm 2 phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực liên quan đến các hoạt động quản lí nhà nước, hành chính, an ninh, kinh tế - xã hội, kinh doanh, ngoại giao, hoặc các hoạt động liên quan tới an ninh phi truyền thống.	STT	Tên học phần	Số tín chỉ	1	Tổng quan về phát triển bền vững	3	2	Hội nhập toàn cầu và an ninh	3	3	Hệ thống pháp luật Việt nam về an toàn và an ninh	3	Tổng		9	STT	Tên học phần	Số tín chỉ	1	Tổng quan về khoa học quản trị	3	2	Tổng quan về phát triển bền vững	3	3	Hội nhập toàn cầu và an ninh	3	4	Hệ thống pháp luật Việt Nam về an toàn và an ninh	3	Tổng		12
STT	Tên học phần	Số tín chỉ																																	
1	Tổng quan về phát triển bền vững	3																																	
2	Hội nhập toàn cầu và an ninh	3																																	
3	Hệ thống pháp luật Việt nam về an toàn và an ninh	3																																	
Tổng		9																																	
STT	Tên học phần	Số tín chỉ																																	
1	Tổng quan về khoa học quản trị	3																																	
2	Tổng quan về phát triển bền vững	3																																	
3	Hội nhập toàn cầu và an ninh	3																																	
4	Hệ thống pháp luật Việt Nam về an toàn và an ninh	3																																	
Tổng		12																																	

STT	Nội dung	Trình độ Sau Đại học
		c. Điều kiện về ngoại ngữ Thí sinh dự tuyển đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ của chương trình dự tuyển được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau: - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ Anh, ngành sư phạm tiếng Anh hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành được thực hiện bằng Tiếng Anh; - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do các đơn vị trong ĐHQGHN cấp trong thời gian không quá 2 năm với điều kiện thí sinh có sử dụng chứng chỉ tiếng Anh (đủ 4 kỹ năng) đạt Bậc 4 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam để xét và công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (chứng chỉ ngoại ngữ gửi kèm hồ sơ đăng ký dự tuyển); - Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và được ĐHQGHN công nhận, còn hiệu lực đến ngày đăng ký dự tuyển.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Về kiến thức 1.1. Kiến thức chung - Vận dụng các kiến thức cơ bản của triết học để kết hợp trong nghiên cứu khoa học cũng như trong công tác quản trị an ninh phi truyền thống. 1.2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành - Phân tích được các kiến thức cơ bản thuộc các ngành khoa học có liên quan tới quản trị an ninh phi truyền thống như: khoa học, công nghệ và an ninh; luật pháp, xã hội và an ninh...; - Vận dụng sáng tạo những kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản trị và kiến thức chuyên sâu thuộc lĩnh vực nghiên cứu (<i>Chính sách và chiến lược an ninh phi truyền thống/ An ninh và Phát triển bền vững địa phương/ An ninh kinh tế và an ninh tài chính/ An ninh doanh nghiệp/ Rủi ro thị trường và điều tra thương mại/ An ninh thông tin và An ninh mạng/ An ninh con người và an ninh môi trường/ An ninh hàng không</i>); - Đánh giá được tri thức liên ngành về quản trị an ninh phi truyền thống, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia hay chuyên viên trong lĩnh vực chuyên sâu được đào tạo;

STT	Nội dung	Trình độ Sau Đại học
		- Sáng tạo nội dung và quy trình quản trị an ninh phi truyền thống ở các cấp độ khác nhau để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ. 2. Về kỹ năng 2.1. Kỹ năng nghề nghiệp - Kỹ năng tổng hợp, phân tích, đánh giá thông tin và dữ liệu liên ngành về quản trị như: khoa học quản trị, luật, an ninh, khoa học và công nghệ, chiến lược và kế hoạch ... với các nhóm kiến thức chuyên ngành về quản trị an ninh phi truyền thống, đề ra quyết định và chủ động tham gia trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn; - Kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với những người trong và ngoài ngành về các vấn đề liên quan tới quản trị an ninh phi truyền thống ở các cấp độ khác nhau là: quốc tế; khu vực; quốc gia; ngành kinh tế; tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng; - Kỹ năng nghiên cứu độc lập để thực hiện các dự án hay chuyên đề liên quan tới quản trị an ninh phi truyền thống theo nhiệm vụ chuyên môn; - Kỹ năng hoạch định và tổ chức thực hiện các chính sách, chiến lược và kế hoạch kiểm soát, phòng ngừa cũng như ứng phó hiệu quả với các mối nguy và tổn thất đe dọa tới an toàn, an ninh và phát triển bền vững ở các cấp độ khác nhau. 2.2. Kỹ năng hỗ trợ - Kỹ năng lãnh đạo các nhóm công tác quản trị an ninh phi truyền thống, kết hợp với kỹ năng phối hợp với các bên liên quan trong quá trình hoạch định và thực thi các chiến lược và kế hoạch kiểm soát, phòng ngừa và ứng phó với các mối nguy và khủng hoảng do mất an ninh gây ra; - Kỹ năng thuyết trình và thuyết phục các bên liên quan trong các mối quan hệ quản trị an ninh phi truyền thống. - Đạt trình độ Tiếng Anh tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. 3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm - Tinh thần chủ động và tích cực học tập suốt đời để tiếp thu tri thức mới kết hợp với kinh nghiệm để phát hiện và tham gia giải quyết các vấn đề liên quan tới quản trị an ninh phi truyền thống theo phạm vi và các quyền mà luật quy định;

STT	Nội dung	Trình độ Sau Đại học
		- Tinh thần tự chịu trách nhiệm với các nghiên cứu và đề xuất của cá nhân trong lĩnh vực quản trị an ninh phi truyền thống. 4. Về phẩm chất đạo đức 4.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân: Chương trình giúp học viên có ý thức tự rèn luyện để phân biệt được các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: yêu nước, yêu thương con người, tuân thủ pháp luật, tôn trọng các giá trị truyền thống của Việt Nam...; 4.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: Chương trình giúp học viên có ý thức tự rèn luyện các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp liên quan tới quản trị an ninh phi truyền thống như tính trung thực và tính khách quan trong việc thu thập dữ liệu và làm các báo cáo liên quan tới quản trị an ninh phi truyền thống. 4.3. Phẩm chất đạo đức xã hội: Chương trình giúp học viên có ý thức tự rèn luyện phẩm chất xã hội để luôn ý thức thực hiện tốt quyền và trách nhiệm của một con người và luôn hành động vì lợi ích của con người và xã hội Việt Nam.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Người học có cơ hội được học và trao đổi với nhiều giảng viên cơ hữu, kiêm nhiệm và thỉnh giảng đến từ các trường thành viên của ĐQGHN, ĐH San Diego cùng với các trường quốc tế khác với trình độ đạt đẳng cấp quốc tế và kinh nghiệm trong nghề quản trị rủi ro và an ninh.... - Được cung cấp các nguồn tài liệu cập nhật và có giá trị (giáo trình, tóm tắt đề cương, tài liệu tham khảo, các bài báo khoa học tại các hội thảo liên quan...) theo nhu cầu học tập, nghiên cứu và vận dụng trong công tác thực tiễn. - Học viên cao học có kết quả học tập xuất sắc và có các công trình nghiên cứu khoa học được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước sẽ được ưu tiên xét chuyển tiếp nghiên cứu sinh theo chương trình đào tạo tiến sĩ. - Mỗi khóa dành từ 2 đến 4 suất học bổng có giá trị từ 30% đến 50% cho các học viên có thành tích học tập xuất sắc
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Thạc sĩ Quản trị an ninh phi truyền thống (MNS)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Học viên tốt nghiệp Chương trình Thạc sĩ Quản trị An ninh phi truyền thống có khả năng học tiếp lên tiến sĩ trong Chương trình Tiến sĩ Quản trị và phát triển bền vững của Trường Quản trị và Kinh

STT	Nội dung	Trình độ Sau Đại học
		doanh để nâng cao trình độ hoặc học tiếp lên trình độ tiến sĩ ở các trường đại học trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Nhóm 1: Nhà lãnh đạo và quản trị hay quản lý tham gia công tác hoạch định chính sách phát triển KH-XH, quản lý kinh tế, phòng chống thiên tai, tệ nạn xã hội... từ cấp trung ương tới địa phương: Có tầm nhìn và tư duy chiến lược; có kỹ năng nghiên cứu và dự báo; có khả năng tổng hợp lý luận và sử dụng tốt các công cụ tư duy và công cụ hành động để tham gia công tác quản trị an ninh và an ninh phi truyền thống, trong các lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội; có khả năng tham gia và đóng góp tích cực trong quá trình hoạch định và thực thi các chính sách phát triển KT-XH, các chiến lược và kế hoạch kiểm soát, phòng ngừa cũng như ứng phó có hiệu quả đối với mối nguy và các sự cố có thể xảy ra do tác động của nhiên nhiên và con người. Nhóm 2: Thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát rủi ro, ban pháp chế và an ninh, chuyên gia và chuyên viên an ninh phi truyền thống... làm việc cho các DNVN, DN FDI, các tổ chức ngoại giao, các tổ chức phi chính phủ và tổ chức quốc tế...: Có kiến thức liên ngành, tầm nhìn chiến lược, có kỹ năng sử dụng tốt các bộ công cụ tư duy và công cụ hành động, có kỹ năng nghiên cứu và dự báo, có khả năng tham gia hoạch định và tổ chức thực hiện các chiến lược và kế hoạch liên quan tới an ninh phi truyền thống để kiểm soát, phòng ngừa và ứng phó với các mối nguy, tổn thất và tội phạm đe dọa tới an ninh và sự phát triển bền vững ở các cấp độ: quốc tế; khu vực; quốc gia; địa phương, ngành kinh tế; tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng. Nhóm 3: Các nhà nghiên cứu và giảng viên có mong muốn giảng dạy các môn liên ngành có liên quan tới quản trị an ninh, nghiên cứu chiến lược, nghiên cứu quốc tế, phát triển bền vững...: Có kỹ năng tổng hợp lý luận, khả năng tiếp tục nghiên cứu sâu hơn và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục và đào tạo các cấp; có thể đảm nhận công tác giảng dạy một số học phần liên quan tới an ninh, an ninh phi truyền thống, nghiên cứu quốc tế, nghiên cứu chiến lược, quản trị chiến lược, phát triển bền vững... Nhóm 4: Các cán bộ, chuyên viên, nhân viên phụ trách công tác chuyên môn về điều tra sự cố và khủng hoảng hay dự báo và đánh giá các rủi ro trong các lĩnh vực quản trị công, các ngành kinh tế và công nghiệp, các doanh nghiệp...: Có kiến thức liên ngành về quản trị an ninh phi truyền thống và kiến thức chuyên

STT	Nội dung	Trình độ Sau Đại học
		- Thí sinh thuộc Nhóm 2 và Nhóm 3 phải có ít nhất 1 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực liên quan đến quản lý nhà nước, quản lý khoa học và công nghệ, quản lý kinh tế, hay quản trị kinh doanh, tại một trong những vị trí công tác sau đây: + Cán bộ, công chức, viên chức đang trực tiếp thực hiện công tác quản lý về khoa học và công nghệ ở các cấp từ trung ương tới địa phương. + Cán bộ, công chức, viên chức đang trực tiếp thực hiện công tác quản lý về kinh tế và kinh doanh ở các cấp từ trung ương tới địa phương. + Nhân viên quản lý các cấp tại các doanh nghiệp nhà nước, FDI (kể cả nhân viên quản lý người nước ngoài), doanh nghiệp ngoài quốc doanh. + Các giảng viên đại học khối kỹ thuật, khối kinh tế và quản trị kinh doanh muốn nâng cao trình độ để giảng dạy bộ học phần quản trị công nghệ, triển doanh nghiệp và các bộ học phần khoa học liên ngành. Điều kiện ngoại ngữ Thí sinh dự tuyển đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ của chương trình dự tuyển được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau: - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ Anh, ngành sư phạm tiếng Anh hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành được thực hiện bằng Tiếng Anh; - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do các đơn vị trong ĐHQGHN cấp trong thời gian không quá 2 năm với điều kiện thí sinh có sử dụng chứng chỉ tiếng Anh (đủ 4 kỹ năng) đạt Bậc 3 (hoặc tương đương) trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam để xét và công nhận tốt nghiệp trình độ đại học (chứng chỉ ngoại ngữ gửi kèm hồ sơ đăng ký dự tuyển); - Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và được ĐHQGHN công nhận, còn hiệu lực đến ngày đăng ký dự tuyển.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Về kiến thức <i>1.1. Kiến thức chung</i>

STT	Nội dung	Trình độ Sau Đại học
		- Vận dụng các kiến thức cơ bản của triết học để kết hợp vận dụng trong nghiên cứu khoa học cũng như trong công tác quản trị kinh tế, quản trị kinh doanh và quản trị công nghệ; <i>1.2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành</i> - Tổng hợp kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực được đào tạo; có tư duy phản biện; có kiến thức lí thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; Có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo; - Vận dụng sáng tạo các kiến thức nền tảng về quản trị kinh doanh (quản trị nguồn nhân lực, quản trị tài chính, quản trị chiến lược, quản trị Marketing...) vào những hoạt động quản lý, điều hành và phát triển công nghệ nói riêng và doanh nghiệp nói chung. Nắm vững các kiến thức hiện đại về quản trị và quản trị kinh doanh ở nhiều cấp độ và trong nhiều lĩnh vực, gồm các vấn đề về chiến lược và kế hoạch; nhân lực và nhân tài; tài chính và kế toán; công nghệ và sáng tạo; marketing và thương hiệu. Tiếp đó, được định hướng để lựa chọn học phần chuyên sâu nhằm phục vụ công tác viết luận tốt nghiệp sau này; - Biết sử dụng các kiến thức chuyên sâu về quản trị công nghệ (công nghệ, chiến lược công nghệ và chiến lược kinh doanh, quản trị đổi mới và sáng tạo công nghệ, chuyển giao công nghệ quốc tế, quản trị tài sản trí tuệ...) và phát triển doanh nghiệp (doanh nghiệp và phát triển doanh nghiệp quốc tế, nền tảng phát triển doanh nghiệp quốc tế...) vào quản trị hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp hoặc quản lý hoạt động kinh tế của các cơ quan nhà nước trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh toàn cầu ngày càng phức tạp; - Được trang bị các công cụ tư duy, công cụ hành động trong thực tiễn quản trị kinh doanh ở các cấp độ khác nhau thông qua một thời lượng hợp lí cho việc thảo luận và phân tích các bài tập tình huống (case study). 2. Về kĩ năng <i>2.1. Kĩ năng nghề nghiệp</i> Học viên trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản trị công nghệ và doanh nghiệp được trang bị những kĩ năng sau: - Kĩ năng lập luận, tư duy theo cách tiếp cận hệ thống, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, quản trị công nghệ và phát triển doanh nghiệp.

STT	Nội dung	Trình độ Sau Đại học
		- Kỹ năng thiết kế, hoạch định và tổ chức thực thi các chiến lược kinh doanh gắn với chiến lược công nghệ, các kế hoạch đầu tư, sản xuất và kinh doanh có sử dụng các kỹ năng công nghệ. - Kỹ năng phân tích, đánh giá, lựa chọn công nghệ và giải pháp phát triển các kỹ năng công nghệ nhằm phát triển khả năng cạnh tranh của sản phẩm và của doanh nghiệp. - Kỹ năng cơ bản trong việc quản trị các hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng kinh tế có sử dụng tài sản trí tuệ. - Kỹ năng tìm kiếm thông tin và phân tích môi trường kinh doanh để phát hiện ra cơ hội mới, thị trường mới, sản phẩm mới, dịch vụ mới, quy trình mới để hình thành doanh nghiệp mới hay tái cấu trúc doanh nghiệp hiện tại. 2.2. Kỹ năng bổ trợ - Kỹ năng làm việc độc lập, tự học hỏi và nghiên cứu. - Kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân. - Kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng lãnh đạo và kỹ năng quản trị cơ bản. - Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và đàm phán trong kinh doanh, kỹ năng giao dịch qua điện thoại, e-mail; - Sử dụng và giao tiếp được bằng tiếng Anh tương đương bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. - Kỹ năng sử dụng tốt các phần mềm Microsoft Office (Word, Excel, Power Point) và một số phần mềm thống kê trong phân tích kinh doanh; có thể sử dụng tốt Internet và một số thiết bị văn phòng. 3. Mức tự chủ và chịu trách nhiệm - Khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc học phần đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; - Khả năng tự định hướng phát triển kỹ năng cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và kỹ năng dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; - Khả năng bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; - Khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có kỹ năng phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; - Khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; - Khả năng dẫn dắt chuyên học phần để xử lý những vấn đề lớn.

STT	Nội dung	Trình độ Sau Đại học
		4. Về phẩm chất đạo đức - Chương trình giúp các học viên rèn luyện và tu dưỡng thêm để có các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: yêu con người và thiên nhiên, yêu nước, tinh thần hợp tác quốc tế, tuân thủ pháp luật, tôn trọng các giá trị truyền thống của Việt Nam...; - Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội như: tuân thủ quy định hành nghề theo luật, tôn trọng đối tác, giữ chữ tín và cam kết, đóng góp cho phát triển cộng đồng và bảo vệ môi trường sống theo khả năng.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Người học có cơ hội được học và trao đổi với nhiều giảng viên cơ hữu, kiêm nhiệm và thỉnh giảng đến từ các trường thành viên của ĐQGHN, ĐH Queensland, ĐH Hanyang với trình độ đạt đẳng cấp quốc tế và kinh nghiệm lâu năm trong nghề quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh, quản trị công nghệ và phát triển doanh nghiệp mới... - Được cung cấp các nguồn tài liệu cập nhật và có giá trị (giáo trình, tóm tắt đề cương, tài liệu tham khảo, các bài báo khoa học tại các hội thảo liên quan...) theo nhu cầu học tập, nghiên cứu và vận dụng trong công tác thực tiễn. - Học viên cao học có kết quả học tập xuất sắc và có các công trình nghiên cứu khoa học được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước sẽ được ưu tiên xét chuyển tiếp nghiên cứu sinh theo chương trình đào tạo tiến sĩ. - Mỗi khóa dành từ 2 đến 4 suất học bổng có giá trị từ 30% đến 100% cho các học viên có thành tích học tập xuất sắc
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Thạc sĩ Quản trị Công nghệ và Phát triển Doanh nghiệp (MOTE)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Học viên tốt nghiệp Chương trình Thạc sĩ Quản trị Công nghệ và Phát triển Doanh nghiệp (MOTE) có khả năng học tiếp lên tiến sĩ trong Chương trình Tiến sĩ Quản trị và phát triển bền vững của Trường Quản trị và Kinh doanh để nâng cao trình độ hoặc học tiếp lên trình độ tiến sĩ ở các trường đại học trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Nhóm 1: Nhà quản trị công nghệ, quản trị doanh nghiệp các cấp, trưởng và phó phòng công nghệ, giám đốc công nghệ, giám đốc điều hành: có khả năng quản trị và điều hành công tác đổi mới và sáng tạo công nghệ tại các doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế, trên cơ sở đó góp phần xây dựng mới một doanh nghiệp hoặc đổi mới và sáng tạo các sản phẩm mới và dịch vụ mới nhằm không ngừng nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Đây chính

STT	Nội dung	Trình độ Sau Đại học									
		là một nguồn nhân lực quan trọng phục vụ cho nhu cầu cấp thiết của Việt Nam trong cả quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp và ngành kinh tế cũng như quá trình phát triển thể hệ mới các nhà doanh nhân dân tộc và các doanh nghiệp dân tộc của Việt Nam. - Nhóm 2: Cán bộ và viên chức quản lý nhà nước ở các cấp: có khả năng tổng hợp các cơ sở khoa học, có kỹ năng tham gia công tác quản trị cấp nhà nước đối với các hoạt động KH-CN, góp phần xây dựng các chính sách thúc đẩy chuyển giao công nghệ, đổi mới và sáng tạo công nghệ của các doanh nghiệp thuộc các ngành kinh tế, trên cơ sở đó có thể tham gia đóng góp vào các quá trình đề xuất để xây dựng pháp luật, các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi địa bàn và lĩnh vực công tác chuyên môn; có thể hoàn thành tốt hơn các nhiệm vụ của chuyên viên, thành viên tư vấn chính sách của các bộ, ban, ngành hoặc các nhiệm vụ lãnh đạo và quản lý hoạt động kinh tế các cấp. - Nhóm 3: Nghiên cứu viên và giảng viên: Có kỹ năng tổng hợp lý luận, khả năng tiếp tục nghiên cứu sâu hơn và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục và đào tạo các cấp; có thể đảm nhận công tác giảng dạy các học phần quản trị công nghệ, quản trị quá trình chuyển giao công nghệ, phát triển một doanh nghiệp...; có khả năng nâng cao kỹ năng giảng dạy các học phần có tính liên ngành và tương tác cao như: quản trị nguồn nhân lực, marketing, chiến lược, tài chính...; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh nói chung và quản trị công nghệ, phát triển doanh nghiệp nói riêng									
C	Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh (HSB-MBA)										
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Điều kiện về văn bằng: - Nhóm 1: Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc phù hợp (các nhóm ngành Kinh doanh, Kinh tế học, Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm, Kế toán – Kiểm toán) được dự thi mà không phải học bổ sung kiến thức; - Nhóm 2: Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần (các nhóm ngành Quản trị - Quản lý) được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 3 học phần (10 tín chỉ), bao gồm: <table border="1"> <thead> <tr> <th>STT</th><th>Tên học phần</th><th>Số TC</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1.</td><td>Tổng quan về khoa học quản trị</td><td>3</td></tr> <tr> <td>2.</td><td>Tổng quan về quản trị kinh doanh</td><td>4</td></tr> </tbody> </table>	STT	Tên học phần	Số TC	1.	Tổng quan về khoa học quản trị	3	2.	Tổng quan về quản trị kinh doanh	4
STT	Tên học phần	Số TC									
1.	Tổng quan về khoa học quản trị	3									
2.	Tổng quan về quản trị kinh doanh	4									

STT	Nội dung	Trình độ Sau Đại học																																			
		3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3																																	
		Tổng		10																																	
		- Nhóm 3: Có bằng tốt nghiệp đại học chính quy các ngành: Toán học, Toán Tin ứng dụng, Công nghệ thông tin, Tin học ứng dụng, Quốc tế học, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Giáo dục chính trị, Ngôn ngữ Anh và các ngành thuộc các nhóm ngành Khoa học chính trị, Luật, Quản lý công nghiệp, Quản lý xây dựng, Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy sản, Khoa học giáo dục, Khoa học chính trị, Xã hội học và Nhân học, Tâm lý học, Nhân văn khác được dự thi sau khi đã có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 9 học phần (34 tín chỉ), bao gồm: <table><tr><th>STT</th><th>Tên học phần</th><th>Số TC</th></tr><tr><td>1.</td><td>Kinh tế vi mô</td><td>4</td></tr><tr><td>2.</td><td>Kinh tế vĩ mô</td><td>4</td></tr><tr><td>3.</td><td>Tổng quan về khoa học quản trị</td><td>3</td></tr><tr><td>4.</td><td>Tổng quan về quản trị Kinh doanh</td><td>4</td></tr><tr><td>5.</td><td>Tổng quan về quản trị marketing</td><td>4</td></tr><tr><td>6.</td><td>Nguyên lí kế toán</td><td>4</td></tr><tr><td>7.</td><td>Tổng quan về quản trị tài chính</td><td>4</td></tr><tr><td>8.</td><td>Phương pháp nghiên cứu khoa học</td><td>3</td></tr><tr><td>9.</td><td>Tư duy chiến lược và quản trị chiến lược</td><td>4</td></tr><tr><td colspan="2">Tổng</td><td>34</td></tr></table>			STT	Tên học phần	Số TC	1.	Kinh tế vi mô	4	2.	Kinh tế vĩ mô	4	3.	Tổng quan về khoa học quản trị	3	4.	Tổng quan về quản trị Kinh doanh	4	5.	Tổng quan về quản trị marketing	4	6.	Nguyên lí kế toán	4	7.	Tổng quan về quản trị tài chính	4	8.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	9.	Tư duy chiến lược và quản trị chiến lược	4	Tổng		34
STT	Tên học phần	Số TC																																			
1.	Kinh tế vi mô	4																																			
2.	Kinh tế vĩ mô	4																																			
3.	Tổng quan về khoa học quản trị	3																																			
4.	Tổng quan về quản trị Kinh doanh	4																																			
5.	Tổng quan về quản trị marketing	4																																			
6.	Nguyên lí kế toán	4																																			
7.	Tổng quan về quản trị tài chính	4																																			
8.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3																																			
9.	Tư duy chiến lược và quản trị chiến lược	4																																			
Tổng		34																																			
		- Nhóm 4: Thí sinh là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định của ĐHQGHN. Điều kiện về kinh nghiệm công tác -Thí sinh thuộc Nhóm 1 được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp; -Thí sinh thuộc Nhóm 2 nếu có bằng tốt nghiệp từ loại khá trở lên được dự thi sau khi tốt nghiệp, bằng tốt nghiệp dưới loại khá cần có ít nhất 1 năm kinh nghiệm làm việc về quản trị kinh doanh; -Thí sinh thuộc Nhóm 3 cần có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc về quản trị kinh doanh tính từ ngày kí quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày dự thi. Điều kiện về ngoại ngữ Thí sinh dự tuyển đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ của chương trình dự tuyển được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:																																			

STT	Nội dung	Trình độ Sau Đại học
		- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ Anh, ngành sư phạm tiếng Anh hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành được thực hiện bằng Tiếng Anh; - Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do các đơn vị trong ĐHQGHN cấp trong thời gian không quá 2 năm có chuẩn đầu ra về ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu về năng lực ngoại ngữ để dự tuyển chương trình đào tạo thạc sĩ và thí sinh đã có chứng chỉ ngoại ngữ đáp ứng chuẩn đầu ra trước khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ đại học; - Một trong các chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và được ĐHQGHN công nhận, còn hiệu lực đến ngày đăng ký dự tuyển.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Về kiến thức 1.1. Kiến thức chung (1) Vận dụng các kiến thức cơ bản của triết học để kết hợp trong nghiên cứu khoa học cũng như trong công tác quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh 1.2. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành (1) Làm chủ các kiến thức chuyên ngành, có tầm nhìn chiến lược, tư duy phản biện và tư duy chiến lược trong quản trị và quản trị kinh doanh; có kiến thức tổng hợp thông qua việc nắm vững công cụ tư duy (lý thuyết) và công cụ hành động (thực hành) để ra các quyết định trong lĩnh vực quản trị và quản trị kinh doanh; nắm được kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể tiếp tục tự học tập suốt đời và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ. (2) Đạt chuẩn tiếng Anh trong chuyên ngành quản trị kinh doanh, nắm vững những kiến thức chung về quản trị, phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng trong QTKD. (3) Nắm được kiến thức chung về pháp luật, đạo đức trong kinh doanh, phát triển lãnh đạo hay văn hóa doanh nghiệp thông qua các học phần lựa chọn trong nhóm chuyên ngành. (4) Nắm vững các kiến thức hiện đại về quản trị và quản trị kinh doanh ở nhiều cấp độ và trong nhiều lĩnh vực, gồm các vấn đề về chiến lược và kế hoạch; nhân lực và nhân tài; tài chính và kế toán; công nghệ và sáng tạo; marketing và thương hiệu. Tiếp đó, được định hướng để lựa chọn học phần chuyên sâu nhằm phục vụ công tác viết luận văn tốt nghiệp.

STT	Nội dung	Trình độ Sau Đại học
		(5) Được trang bị công cụ tư duy, công cụ hành động trong thực tiễn quản trị kinh doanh ở các cấp độ khác nhau thông qua một thời lượng hợp lý cho việc thảo luận và phân tích các bài tập tình huống (case study) 2. Về kĩ năng 2.1. Kĩ năng nghề nghiệp - Có kĩ năng nghiên cứu độc lập và làm việc nhóm để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển ứng dụng các công nghệ mới trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. - Có kĩ năng nghiên cứu môi trường kinh doanh và tham gia phân tích, hoạch định các chính sách, chiến lược, kế hoạch, mô hình quản trị kinh doanh ở các cấp độ quốc gia, ngành, tổ chức, doanh nghiệp. - Có kỹ năng tổ chức, quản trị, lãnh đạo, kiểm soát quá trình thực thi các chiến lược, kế hoạch, hoạt động kinh doanh của đơn vị. - Có kỹ năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo; kĩ năng đánh giá, phản biện, tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; - Sử dụng tốt một số công cụ thống kê, kĩ thuật phân tích định tính, định lượng cơ bản trong các hoạt động nghiên cứu và quản trị kinh doanh; - Sử dụng tốt ngoại ngữ (tiếng Anh) trong giao tiếp, trong công tác quản trị kinh doanh và các lĩnh vực liên quan khác. 2.2. Kĩ năng bổ trợ - Phát triển kĩ năng ra quyết định, kĩ năng thuyết trình, kĩ năng thuyết phục, kĩ năng đàm phán; kĩ năng quản trị thời gian... - Có kĩ năng làm việc nhóm: hình thành, vận hành, lãnh đạo, phát triển nhóm... - Có kĩ năng viết và trình bày các kết quả nghiên cứu; các bản kế hoạch, báo cáo một cách mạch lạc, thuyết phục. - Có kĩ năng ngoại ngữ ở mức có thể đọc hiểu được một báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến quản trị kinh doanh; có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết báo cáo liên quan đến công việc chuyên môn và trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề công nghệ bằng ngoại ngữ. 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn đào tạo và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định

STT	Nội dung	Trình độ Sau Đại học
		hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn, nghiệp vụ; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý/ quản trị và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao; có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề lớn. 4. Về phẩm chất đạo đức Chương trình giúp các học viên rèn luyện và tu dưỡng thêm để có các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: yêu con người và yêu thiên nhiên, yêu nước, tinh thần hợp tác quốc tế, tuân thủ pháp luật, tôn trọng các giá trị truyền thống của Việt Nam... Có các phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội như: tuân thủ quy định hành nghề theo luật, tôn trọng đối tác, giữ chữ tín và cam kết, đóng góp cho phát triển cộng đồng và bảo vệ môi trường sống theo khả năng.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	- Người học có cơ hội được học và trao đổi với nhiều giảng viên cơ hữu, kiêm nhiệm và thỉnh giảng của ĐHQGHN, Đại học Công nghệ Queensland, ĐH Công nghệ Nanyang, Trường Kinh doanh IPAG, cùng các trường quốc tế khác với trình độ đạt đẳng cấp quốc tế và kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị kinh doanh. - Được cung cấp các nguồn tài liệu cập nhật và có giá trị (giáo trình, tóm tắt đề cương, tập bài giảng cập nhật, tài liệu tham khảo, các bài báo khoa học tại các hội thảo liên quan...) theo nhu cầu học tập, nghiên cứu và vận dụng trong công tác thực tiễn. - Học viên cao học có kết quả học tập xuất sắc và có các công trình nghiên cứu khoa học được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước sẽ được ưu tiên xét chuyển tiếp nghiên cứu sinh theo chương trình đào tạo tiến sĩ. - Mỗi khóa dành từ 2 đến 4 suất học bổng có giá trị từ 30% đến 50% cho các học viên có thành tích học tập xuất sắc
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (HSB-MBA)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Học viên tốt nghiệp Chương trình Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (HSB-MBA) có khả năng học tiếp lên tiến sĩ trong Chương trình Tiến sĩ Quản trị và phát triển bền vững của Trường Quản trị và Kinh

STT	Nội dung	Trình độ Sau Đại học
		doanh để nâng cao trình độ hoặc học tiếp lên trình độ tiến sĩ ở các trường đại học trong và ngoài nước.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Nhóm 1: Cán bộ lãnh đạo, quản trị, điều hành các cấp trong các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội, các tổ chức quốc tế: Có tầm nhìn chiến lược, khả năng tổng hợp và phát triển lý luận; có khả năng lãnh đạo, quản trị và điều hành các hoạt động quản lý/quản trị nhà nước ở các cấp, các ngành đối với các hoạt động phát triển kinh tế, đặc biệt là việc quản trị để phát triển các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế; có thể tham gia đóng góp vào các quá trình đề xuất để xây dựng pháp luật, các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi địa bàn và lĩnh vực công tác chuyên môn; có thể hoàn thành tốt hơn các nhiệm vụ của chuyên viên, thành viên tư vấn chính sách của các bộ, ban, ngành hoặc các nhiệm vụ lãnh đạo và quản lý hoạt động kinh tế các cấp. Nhóm 2: Chủ tịch, thành viên hội đồng quản trị, giám đốc điều hành, thành viên ban giám đốc, các trưởng phó phòng của các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp trong và ngoài nước: Có tầm nhìn chiến lược, khả năng tổng hợp và vận dụng sáng tạo các công cụ tư duy và công cụ hành động trong quá trình hoạch định và thực thi các chiến lược và kế hoạch phát triển đầu tư, sản xuất, kinh doanh; có các kỹ năng giao tiếp, đàm phán và tiếp cận các nguồn lực khác nhau để phát triển và nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp; có các kỹ năng cơ bản để quản trị và điều hành công tác đổi mới và sáng tạo công nghệ tại các doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế, trên cơ sở đó góp phần xây dựng mới một doanh nghiệp hoặc đổi mới và sáng tạo các sản phẩm mới và dịch vụ mới nhằm không ngừng nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Đây chính là một nguồn nhân lực quan trọng phục vụ cho nhu cầu cấp thiết của Việt Nam trong cả quá trình tái cấu trúc doanh nghiệp và ngành kinh tế cũng như quá trình phát triển thể hệ mới các nhà doanh nhân dân tộc và các doanh nghiệp dân tộc của Việt Nam. Nhóm 3: Nghiên cứu viên và giảng tại các học viện, nhà trường về kinh tế, quản trị kinh doanh và các lĩnh vực liên quan khác: Có kỹ năng sử dụng tiếng Anh học thuật; kỹ năng tổng hợp và phát triển lý luận, có khả năng tiếp tục nghiên cứu sâu hơn và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục và đào tạo các cấp; có khả năng đảm nhận công tác giảng dạy các môn học liên ngành như: quản trị chiến lược và kế hoạch, quản trị công nghệ và sáng tạo, quản trị

STT	Nội dung	Trình độ Sau Đại học																																																																				
		marketing và thương hiệu...; triển vọng trong tương lai có thể trở thành nghiên cứu viên, giảng viên cao cấp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh nói chung và các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội.																																																																				
D	Chuyên ngành Quản trị và phát triển bền vững																																																																					
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Nhóm 1: Có bằng Thạc sĩ nhóm ngành/ ngành/ chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển Tiến sĩ. - Nhóm 2: Có bằng Thạc sĩ nhóm ngành/ ngành/ chuyên ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển Tiến sĩ. - Nhóm 3: Ứng viên là người nước ngoài: xét tuyển theo quy định của ĐHQGHN. <i>Các chuyên ngành phù hợp</i> <table><tr><th>STT</th><th>Mã số</th><th>Tên tiếng Việt</th><th>Ghi chú</th></tr><tr><td>1</td><td>8340101</td><td>Quản trị kinh doanh</td><td></td></tr><tr><td>2</td><td>8340121</td><td>Kinh doanh thương mại</td><td></td></tr><tr><td>3</td><td>8310313</td><td>Phát triển bền vững</td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>8900201.0 5.QTD</td><td>Quản trị An ninh phi truyền thống</td><td><i>Chuyên ngành thí điểm tại ĐHQGHN</i></td></tr><tr><td>5</td><td>8900201.0 3.QTD</td><td>Khoa học bền vững</td><td><i>Chuyên ngành thí điểm tại ĐHQGHN</i></td></tr></table> <i>Các chuyên ngành gần</i> <table><tr><th>STT</th><th>Mã số</th><th>Tên tiếng Việt</th><th>Ghi chú</th></tr><tr><td>1</td><td>8310101</td><td>Kinh tế học</td><td></td></tr><tr><td>2</td><td>8310102</td><td>Kinh tế chính trị</td><td></td></tr><tr><td>3</td><td>8310104</td><td>Kinh tế đầu tư</td><td></td></tr><tr><td>4</td><td>8310105</td><td>Kinh tế phát triển</td><td></td></tr><tr><td>5</td><td>8310106</td><td>Kinh tế quốc tế</td><td></td></tr><tr><td>6</td><td>8319042</td><td>Quản lý văn hóa</td><td></td></tr><tr><td>7</td><td>8340410</td><td>Quản lý kinh tế</td><td></td></tr><tr><td>8</td><td>8340201</td><td>Tài chính – Ngân hàng</td><td></td></tr><tr><td>9</td><td>8340204</td><td>Bảo hiểm</td><td></td></tr><tr><td>10</td><td>8340301</td><td>Kế toán</td><td></td></tr></table>	STT	Mã số	Tên tiếng Việt	Ghi chú	1	8340101	Quản trị kinh doanh		2	8340121	Kinh doanh thương mại		3	8310313	Phát triển bền vững		4	8900201.0 5.QTD	Quản trị An ninh phi truyền thống	<i>Chuyên ngành thí điểm tại ĐHQGHN</i>	5	8900201.0 3.QTD	Khoa học bền vững	<i>Chuyên ngành thí điểm tại ĐHQGHN</i>	STT	Mã số	Tên tiếng Việt	Ghi chú	1	8310101	Kinh tế học		2	8310102	Kinh tế chính trị		3	8310104	Kinh tế đầu tư		4	8310105	Kinh tế phát triển		5	8310106	Kinh tế quốc tế		6	8319042	Quản lý văn hóa		7	8340410	Quản lý kinh tế		8	8340201	Tài chính – Ngân hàng		9	8340204	Bảo hiểm		10	8340301	Kế toán	
		STT	Mã số	Tên tiếng Việt	Ghi chú																																																																	
		1	8340101	Quản trị kinh doanh																																																																		
		2	8340121	Kinh doanh thương mại																																																																		
		3	8310313	Phát triển bền vững																																																																		
		4	8900201.0 5.QTD	Quản trị An ninh phi truyền thống	<i>Chuyên ngành thí điểm tại ĐHQGHN</i>																																																																	
		5	8900201.0 3.QTD	Khoa học bền vững	<i>Chuyên ngành thí điểm tại ĐHQGHN</i>																																																																	
		STT	Mã số	Tên tiếng Việt	Ghi chú																																																																	
		1	8310101	Kinh tế học																																																																		
		2	8310102	Kinh tế chính trị																																																																		
3	8310104	Kinh tế đầu tư																																																																				
4	8310105	Kinh tế phát triển																																																																				
5	8310106	Kinh tế quốc tế																																																																				
6	8319042	Quản lý văn hóa																																																																				
7	8340410	Quản lý kinh tế																																																																				
8	8340201	Tài chính – Ngân hàng																																																																				
9	8340204	Bảo hiểm																																																																				
10	8340301	Kế toán																																																																				

STT	Nội dung	Trình độ Sau Đại học			
		11	8340401	Khoa học quản lý	
		12	8340402	Chính sách công	
		13	8340403	Quản lý công	
		14	8340404	Quản trị nhân lực	
		15	8340405	Hệ thống thông tin quản lý	
		16	8340410	Quản lý kinh tế	
		17	8340412	Quản lý khoa học và công nghệ	
		18	8380107	Luật kinh tế	
		19	8510601	Quản lý công nghiệp	
		20	8510602	Quản lý năng lượng	
		21	8480204	Quản lý công nghệ thông tin	
		22	8480205	Quản lý hệ thống thông tin	
		23	8620116	Phát triển nông thôn	
		24	8620115	Kinh tế nông nghiệp	
		25	8850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	
		26	8580106	Quản lý đô thị và công trình	
		27	8900201.0 1.QTD	Biến đổi khí hậu	<i>Chuyên ngành thí điểm tại ĐHQGHN</i>
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1. Yêu cầu về chất lượng luận án			
		- Luận án phải là công trình nghiên cứu khoa học độc lập, có đóng góp mới cho việc giải quyết vấn đề khoa học quản trị và phát triển bền vững, lí luận hoặc thực tiễn áp dụng các mô hình, cách tiếp cận, và kỹ năng quản trị, kinh tế và phát triển bền vững đang đặt ra tại các tổ chức/ doanh nghiệp, góp phần xây dựng, hình thành những luận điểm mới về lí luận phù hợp với chuyên ngành quản trị, kinh tế và phát triển bền vững. - Luận án phải thể hiện được hiểu biết sâu sắc về kiến thức và phương pháp nghiên cứu chuyên ngành trong việc giải quyết đề tài nghiên cứu cụ thể. Kết quả luận án có ý nghĩa và giá trị đối với lĩnh vực quản trị và phát triển bền vững cả về lí thuyết khoa học cũng như			

STT	Nội dung	Trình độ Sau Đại học
		thực tiễn thông qua hoạt động của nghiên cứu sinh. - Luận án phải là một công trình nghiên cứu khoa học sáng tạo của chính nghiên cứu sinh, có đóng góp về mặt lí luận và thực tiễn trong lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực quản trị và phát triển bền vững, giải quyết sáng tạo các vấn đề quản trị và phát triển bền vững ứng dụng vào thực tiễn tổ chức/ doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất chất lượng hiệu quả và tính bền vững hoạt động kinh tế - xã hội nói chung và trong tổ chức/ doanh nghiệp nói riêng. - Nghiên cứu sinh phải công bố tối thiểu (trong thời gian làm nghiên cứu sinh) 02 bài báo về kết quả nghiên cứu của luận án trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong đó tối thiểu có 01 bài đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI/Scopus hoặc 02 báo cáo trong kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế có uy tín xuất bản bằng tiếng nước ngoài có phản biện, có số ISBN; hoặc 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín của nước ngoài. 2. Về kiến thức chuyên môn - Xây dựng và phát triển kiến thức cốt lõi, nền tảng, tiên tiến, chuyên sâu và toàn diện liên ngành về khoa học quản trị và phát triển bền vững; - Thành thạo vận dụng được các lý thuyết quản trị, kinh tế và phát triển bền vững, các công nghệ quản trị doanh nghiệp/ tổ chức hiện đại; - Phân tích, đánh giá, phản biện và luận giải được cơ cấu vận hành của hệ thống quản trị trong tổ chức và doanh nghiệp trong bối cảnh cụ thể; - Vận dụng sáng tạo kiến thức đã tổng hợp để phân tích, luận giải các vấn đề đương đại, các chính sách và các hoạt động quản trị gắn với phát triển bền vững. - Vận dụng sáng tạo các kiến thức chuyên sâu về khoa học quản trị và phát triển bền vững trong công tác quản lý, lãnh đạo, xây dựng và thẩm định các chiến lược giúp cho doanh nghiệp và tổ chức phát triển bền vững; - Thành thạo tiếng anh giao tiếp và chuyên môn và vận dụng các kiến thức trên trong việc sáng tạo tri thức mới, hoặc các giải pháp quản trị có tính sáng tạo và đột phá. 3. Về năng lực nghiên cứu - Vận dụng để sáng tạo, phân tích, tổng hợp, đánh giá một số khía cạnh của vấn đề chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị và phát triển bền vững được lựa chọn theo hướng nghiên cứu của luận án;

STT	Nội dung	Trình độ Sau Đại học
		- Vận dụng và phát triển các ý tưởng, tư duy mới trong lĩnh vực quản trị và phát triển tổ chức; - Sáng tạo trong phân tích và giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên ngành; Có khả năng tư duy nghiên cứu độc lập; - Vận dụng thành thạo các phương pháp nghiên cứu khoa học trong nghiên cứu, giảng dạy, quản trị trong lĩnh vực về quản trị liên ngành và phát triển bền vững; - Tổng hợp và đánh giá các vấn đề quản trị liên ngành và phát triển bền vững dựa trên quan điểm cá nhân và những nghiên cứu độc lập trong thực hiện các chuyên đề nghiên cứu của luận án. 4. Về kỹ năng 4.1. Kỹ năng nghề nghiệp - Có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; có năng lực lập luận, tư duy theo cách tiếp cận liên ngành đối với các vấn đề quản trị và phát triển bền vững; có thể sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; - Có kỹ năng phát hiện và xử lý các vấn đề liên ngành phức tạp trong lĩnh vực quản trị và phát triển bền vững và đưa ra các giải pháp sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề quản trị gắn với phát triển bền vững của doanh nghiệp và tổ chức; - Có năng lực áp dụng những vấn đề lý thuyết vào thực tiễn xây dựng và thực thi chiến lược, chính sách nhằm giúp cho doanh nghiệp và tổ chức phát triển bền vững; - Có khả năng áp dụng các kiến thức chuyên môn, phương pháp luận, kỹ năng tư duy khoa học một cách hiệu quả vào công tác giảng dạy, nghiên cứu hoặc tư vấn, hoặc quản lý, lãnh đạo đảm bảo sự phát triển bền vững của tổ chức theo hướng cân bằng hài hòa giữa lợi ích của doanh nghiệp/tổ chức, lợi ích của xã hội và bảo vệ môi trường; - Có năng lực hoạch định, phản biện chiến lược, chính sách và ra các quyết định quản trị gắn với phát triển bền vững ở tầm vĩ mô và vi mô; - Có năng lực đề xuất các hướng tiếp cận, nghiên cứu mới trong lĩnh vực quản trị liên ngành và phát triển bền vững. 4.2. Kỹ năng hỗ trợ - Có kỹ năng tự nghiên cứu, tư vấn, lãnh đạo, xử lý tình huống, ứng phó với sự thay đổi của môi trường bên trong và bên ngoài tổ chức; - Có các kỹ năng làm việc nhóm (phối hợp các thành viên nhóm, lãnh đạo nhóm,...); có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề ở nhiều cấp độ khác nhau; - Có năng lực sử dụng thành thạo Microsoft Office (Word, Excel,

STT	Nội dung	Trình độ Sau Đại học
		Power Point) và ít nhất một trong ba phần mềm thống kê thông dụng: STATA, EVIEW, SPSS... - Có kĩ năng viết, giao tiếp, thuyết trình, giảng giải các vấn đề về lĩnh vực chuyên môn của mình bằng tiếng Anh với trình độ bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; - Có khả năng thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong hoạt động chuyên môn. 5. Về phẩm chất 5.1. Trách nhiệm công dân - Tuân thủ pháp luật và rèn luyện đạo đức công dân, có lối sống trung thực, thái độ khách quan; - Yêu tổ quốc và tôn trọng con người. 5.2. Trách nhiệm xã hội - Có lối sống tích cực, có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội; - Tích cực đóng góp cho phát triển cộng đồng và bảo vệ môi trường sống theo khả năng; - Nghiêm túc trong cuộc sống. 5.3. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp - Thích ứng tốt với thực tế cuộc sống; - Tuân thủ quy định hành nghề theo luật pháp; - Có trách nhiệm và thái độ nghiêm túc trong công việc; - Có thái độ chủ động sáng tạo tìm tòi cách tiếp cận mới trong xử lý tình huống; - Biết lắng nghe, phân tích và phản biện theo cách tiếp cận mới và liên ngành; - Gương mẫu chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của tổ chức.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Nhiều loại sách, tạp chí phục vụ cho công tác đào tạo theo các chuyên ngành và học phần trong chương trình đào tạo Tiến sĩ Quản trị và Phát triển bền vững có trong thư viện của Khoa, thư viện online của Trường Kinh doanh IPAG và Trung tâm Thông tin Thư viện của ĐHQGHN và thư viện của các trường, viện, khoa, trung tâm trực thuộc ĐGQGHN... Ngoài nhiều loại sách tham khảo bằng tiếng Anh, các giảng viên thuộc các bộ môn liên ngành tham gia chương trình đã chuẩn bị các giáo trình riêng và sách tham khảo bằng tiếng Việt, cùng các tạp chí quốc tế phục vụ tham khảo bằng tiếng Anh.

STT	Nội dung	Trình độ Sau Đại học
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Tiến sĩ Quản trị và phát triển bền vững (DMS)
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Có chí hướng, khả năng tự học, tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức, trau dồi kinh nghiệm, phát triển và hoàn thiện các kỹ năng ở các bậc cao hơn trong các lĩnh vực về quản trị, an ninh phi truyền thống và phát triển bền vững. - Có khả năng nghiên cứu độc lập, hoặc nghiên cứu theo nhóm, hướng dẫn nghiên cứu sinh, phát triển tri thức, ý tưởng và các hướng tiếp cận, nghiên cứu mới theo nhu cầu xã hội trong lĩnh vực quản trị liên ngành và phát triển bền vững.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Nhóm 1: Giảng viên & nghiên cứu viên về lĩnh vực quản trị, an ninh phi truyền thống, và phát triển bền vững tại các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu; - Nhóm 2: Chuyên gia tư vấn độc lập, chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực quản trị, an ninh phi truyền thống, và phát triển bền vững tại các cơ quan quản lý, hoạch định và tư vấn chính sách, hay các tập đoàn kinh tế; - Nhóm 3: Giám đốc bộ phận phát triển chiến lược hoặc nghiên cứu và phát triển tại các tổ chức công, tập đoàn kinh tế trong nước hoặc tập đoàn đa quốc gia.

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

(đã ký)

PGS. TS. Hoàng Đình Phi

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Quản trị và Kinh doanh

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại		
		Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học
	Tổng số	21	155	943
1	Khối ngành I			
2	Khối ngành II			
3	Khối ngành III	21	110	943
4	Khối ngành IV			
5	Khối ngành V			
6	Khối ngành VI			
7	Khối ngành VII		45	

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số					
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III	0				
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V					
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII					

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: $((\text{SL SVTN có việc làm} + \text{SL SVTN đang học nâng cao}) / \text{tổng số SVTN được khảo sát}) * 100$

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1.	Cử nhân Ngành Quản trị và an ninh (MAS)				
	https://hsb.edu.vn/cu-nhan-quan-tri-va-an-ninh-mas.html				
2.	Cử nhân Ngành Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ (MET)				
	https://hsb.edu.vn/cu-nhan-quan-tri-doanh-nghiep-va-cong-nghe-met.html				
3.	Cử nhân Ngành Marketing và Truyền thông (MAC)				
	https://hsb.edu.vn/cu-nhan-marketing-va-truyen-thong-mac.html				
4.	Cử nhân Ngành Quản trị Nhân lực và Nhân tài (HAT)				
	https://hsb.edu.vn/cu-nhan-quan-tri-nhan-luc-va-nhan-tai-hat.html				
5.	Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị an ninh phi truyền thống (MNS)				
	https://hsb.edu.vn/thac-si-quan-tri-an-ninh-phi-truyen-thong-mns.html				
6.	Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Công nghệ và Phát triển Doanh nghiệp (MOTE)				
	https://hsb.edu.vn/thac-si-quan-tri-cong-nghe-va-phat-trien-doanh-nghiep-mote.html				
7.	Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh (HSB-MBA)				
	https://hsb.edu.vn/thac-si-quan-tri-kinh-doanh-hsb-mba.html				
8.	Tiến sĩ chuyên ngành Quản trị và phát triển bền vững (DMS)				
	https://hsb.edu.vn/tien-si-chuyen-nganh-quan-tri-va-phat-trien-ben-vung-dms.html				

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Tác giả	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1.	Học tập và sáng tạo công nghệ - Chìa khóa để xây dựng năng lực công nghệ và khả năng cạnh tranh bền vững cho doanh nghiệp Việt Nam	PGS. TS. Hoàng Đình Phi	2009	

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Tác giả	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
2.	Quản trị Công nghệ	PGS. TS. Hoàng Đình Phi	2011, 2012, 2019	
3.	Ra quyết định quản trị	PGS. TS. Nguyễn Ngọc Thắng	2017	
4.	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (Tái bản lần 2)	PGS. TS. Nguyễn Ngọc Thắng	2018	
5.	Tái cấu trúc ngân hàng thương mại theo chuẩn mực Basel II	Nguyễn Khương (Chủ biên), Nguyễn Ngọc Thắng (Đồng tác giả)	2018	
6.	Management of Innovation (Concepts, Processes and Tools)	Hoàng Đình Phi, Hoàng Anh Tuấn	2020	
7.	Entrepreneurial Finance, Innovation and Development	Nguyễn Ngọc Thắng	1/2022	
8.	Kỷ yếu Diễn đàn Hợp tác quản trị an ninh phi truyền thống khu vực ASEAN	PGS. TS. Hoàng Đình Phi GS. TS. Nguyễn Xuân Yêm	12/2022	

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Tiến sĩ	Tên LATs - LV Thạc sĩ - Khóa luận tốt nghiệp cử nhân.xlsx - Google Sheets			
2	Thạc sĩ				
3	Đại học				

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1.	Tổng công ty điện lực Miền Bắc	2 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Đào tạo cán bộ quản lý cấp 3 năm 2022	100 học viên được cấp chứng nhận

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
2.	Tổng công ty điện lực TP Hà Nội	3 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Đào tạo cán bộ quản lý cấp 4 năm 2022	120 học viên được cấp chứng nhận
3.	Tổng công ty điện lực TP Hà Nội	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Đào tạo cán bộ quản lý cấp 3 năm 2022	35 học viên được cấp chứng nhận
4.	Công ty TNHH Samsung Display Vietnam	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Pre-MBA#10: Quản trị doanh nghiệp cơ bản	20 học viên được cấp chứng nhận
5.	Học viện Viettel	1 lớp	Hội thảo cấp cao	Hội thảo tư duy chiến lược kinh doanh logistics và TMĐT	200 Cán bộ quản lý tham gia
6.	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	10 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Kiến thức cơ bản về chuyển đổi số	500 học viên được cấp chứng nhận
7.	Công ty Viettel Commerce	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Mini-MBA: Tinh hoa quản trị thực hành	45 học viên được cấp chứng nhận
8.	Viettel Telecom	7 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Nâng cao năng lực quản trị kinh doanh	200 học viên được cấp chứng nhận
9.	Tổng công ty CN Xi mạng Việt Nam	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Digital Marketing	30 học viên được cấp chứng nhận
10.	Viện hàng không Vũ trụ Viettel	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Quản trị dự án	30 học viên được cấp chứng nhận
11.	Công ty TNHH Goertek Vietnam	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Mini-MBA: Bồi dưỡng cán bộ nâng cao	30 học viên được cấp chứng nhận
12.	Các công ty điện lực trực thuộc EVNHANOI	8 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Văn hóa doanh nghiệp	610 người tham gia học tập
13.	Công ty truyền tải điện 1	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Nâng cao kỹ năng lập kế hoạch	30 học viên được cấp chứng nhận
14.	Công ty Điện lực Lai Châu	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Nghệ vụ thuế nâng cao	30 học viên được cấp chứng nhận
15.	Ngân hàng BIDV	2 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Giám đốc chi nhánh	70 học viên được cấp chứng nhận

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
16.	Tổng công ty điện lực Miền Bắc	3 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Đào tạo cán bộ quản lý cấp 3 năm 2023	127 học viên được cấp chứng nhận
17.	Công ty TNHH Samsung Display Vietnam	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Pre-MBA#11: Quản trị doanh nghiệp cơ bản	20 học viên được cấp chứng nhận
18.	Tổng công ty thuốc lá Việt Nam	5 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Quản trị rủi ro doanh nghiệp Nâng cao năng lực quản lý cấp trung	170 học viên được cấp chứng nhận
19.	Học viện Viettel	4 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Kỹ năng thúc đẩy gắn kết và tạo động lực	120 học viên được cấp chứng nhận
20.	Viettel Telecom	2 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Kiến thức kinh doanh 2023	60 học viên được cấp chứng nhận
21.	Công ty Oto Hải Âu	1 lớp	Đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn	Giám đốc kinh doanh	30 học viên được cấp chứng nhận
22.	Tỉnh ủy Lạng Sơn	90 HV	Đào tạo cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp	Bồi dưỡng kiến thức về “Quản trị an ninh và quản trị an ninh phi truyền thống”	90 học viên được cấp chứng nhận
23.	Tỉnh ủy Đồng Nai	78 HV	Đào tạo cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp	Bồi dưỡng kiến thức về “Quản trị an ninh và quản trị an ninh phi truyền thống”	78 học viên được cấp chứng nhận
24.	Tỉnh ủy Khánh Hòa	75 HV	Đào tạo cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp	Bồi dưỡng kiến thức về “Quản trị an ninh và quản trị an ninh phi truyền thống”	75 học viên được cấp chứng nhận
25.	Tỉnh ủy Lâm Đồng	93 HV	Đào tạo cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp	Bồi dưỡng kiến thức về “Quản trị an ninh và quản trị an ninh phi truyền thống”	93 học viên được cấp chứng nhận
26.	Tỉnh ủy Sơn La	201 HV	Đào tạo cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp	Bồi dưỡng kiến thức về “Quản trị an ninh và quản trị an ninh phi truyền thống”	201 học viên được cấp chứng nhận
27.	Tỉnh ủy Quảng Ninh	56 HV	Đào tạo cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp	Bồi dưỡng kiến thức về “Quản trị an ninh và quản trị an ninh phi truyền thống”	56 học viên được cấp chứng nhận

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
28.	Cục B05 Bộ Công an	46 HV	Đào tạo cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp	Bồi dưỡng kiến thức về “Quản trị an ninh và quản trị an ninh phi truyền thống”	46 học viên được cấp chứng nhận
29.	Công an Thành phố Hồ Chí Minh	86 HV	Đào tạo cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp	Bồi dưỡng kiến thức về “Quản trị an ninh và quản trị an ninh phi truyền thống”	86 học viên được cấp chứng nhận
30.	Tổng công ty Viettel commerce	79 HV	Đào tạo cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp	Bồi dưỡng kiến thức về “Quản trị an ninh và quản trị an ninh phi truyền thống”	79 học viên được cấp chứng nhận
31.	Ngân hàng Viettinbank	46 HV	Đào tạo cán bộ, lãnh đạo quản lý các cấp	Bồi dưỡng kiến thức về “Quản trị an ninh và quản trị an ninh phi truyền thống”	46 học viên được cấp chứng nhận

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1.	Diễn đàn Hợp tác Quản trị An ninh phi truyền thống khu vực Asean (ACF-MNS)	17/10/2022	Hội trường Nguyễn Văn Đạo, ĐHQGHN, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội	150
2.	Hội thảo khoa học Đánh giá chất lượng đào tạo giai đoạn 2014 – 2022 và Giải pháp đổi mới công tác nghiên cứu và giảng dạy Chương trình Thạc sĩ Quản trị an ninh phi truyền thống giai đoạn 2022 – 2025	03/10/2022	Giảng đường Chu Văn An, Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN	40
3.	Hội thảo khoa học cấp trường: Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng và phương pháp dạy học các chương trình đào tạo Quản trị kinh doanh tích hợp và liên ngành tại HSB	4/11/2022	Giảng đường Chu Văn An, Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN	40
4.	Quản trị an ninh môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	23/10/2022	Giảng đường Chu Văn An, Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN	30

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
5.	Early Stage Research Effectiveness	07/09/2022	Giảng đường Chu Văn An, Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN	20
6.	How to publish in international management journals	21/12/2022	Giảng đường Chu Văn An, Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN	20
7.	Xây dựng tiêu chí đánh giá trách nhiệm xã hội gắn với phát triển bền vững của doanh nghiệp trường hợp điển hình EVNHANOI	31/03/2023	Giảng đường Chu Văn An, Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN	50
8.	Chat GPT 101	23/06/2023	Giảng đường Chu Văn An, Trường Quản trị và Kinh doanh, ĐHQGHN	20

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1.	QG.19.60 Nghiên cứu đề xuất giải pháp đảm bảo an ninh nguồn nước cho sự phát triển bền vững của thành phố Hà Nội	PGS.TS. Hoàng Đình Phi		12/2018 - 12/2021	200 triệu	- Tài liệu tham khảo về an ninh nguồn nước, các giải pháp áp dụng trong công tác đảm bảo an ninh nguồn nước; - Tài liệu phân tích về thực trạng tình hình an ninh nguồn nước, các giải pháp đã và đang thực hiện để đảm bảo an ninh nguồn nước tại Việt Nam. - Bài đăng báo QT về Quản trị ANPTT, trong đó có phân tích về tình trạng ANNN ở Việt Nam.
2.	502.02-2019.07 Quản trị nguồn nhân lực xanh và kết quả hoạt động liên quan đến môi trường của doanh nghiệp: Trường hợp Việt Nam	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thắng		05/2019 - 05/2022	835 triệu	- Tổng quan tài liệu, phân tích số liệu, viết bài và gửi đăng 03 đề tài về Quản trị nguồn nhân lực xanh và kết quả hoạt động liên quan đến môi trường của doanh nghiệp - Bài đăng về Mối quan hệ giữa đào tạo xanh và kết quả môi trường
3.	QG.16.59 Quản trị tri thức để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong môi trường đại học - nghiên cứu tại các trường đại học thành viên ĐHQGHN	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thắng		10/2016 - 07/2020	240 triệu	- Đăng 02 bài báo quốc tế và in trong kỷ yếu Hội thảo Quốc tế “7th International Conference on Emerging Challenges: Management in the Digital” December, 5-6th, 2019 - Bài báo đã nghiên cứu về mối quan hệ giữa QTTT và đổi mới sáng tạo. Nhóm tác giả đã thực hiện khảo sát các doanh nghiệp Việt Nam. Về bản chất, bài báo đã nghiên cứu và dùng cơ sở lý thuyết, thang đo về quản trị tri thức và đổi mới sáng tạo – đây là chủ đề của đề tài. Bên cạnh đó, do đề tài ban đầu chỉ đăng ký 1 bài báo quốc tế nhưng nhóm tác giả đã cố gắng đăng 2 bài báo quốc tế để góp phần vào việc nâng thương hiệu của nhóm tác giả và ĐHQGHN.

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
4.	Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng, triển khai các phương án phòng ngừa, ứng phó với khủng hoảng và thảm họa an ninh phi truyền thống trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh		05/2020 - 10/2022	1 tỷ 358 triệu	- Báo cáo nhận thức về bảo đảm an ninh phi truyền thống; các mối đe dọa và khủng hoảng, thảm họa an ninh phi truyền thống - Báo cáo tình hình an ninh phi truyền thống ở thành phố Hồ Chí Minh; tình hình an ninh phi truyền thống trên một số địa bàn, lĩnh vực trọng yếu tác động, ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của thành phố Hồ Chí Minh - Báo cáo đề xuất các phương án, giải pháp và khuyến nghị nhằm phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa và khủng hoảng, thảm họa an ninh phi truyền thống trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (có các phụ lục phương án thực tiễn) - Báo cáo khoa học tổng hợp và Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu của đề tài - 01 sách chuyên khảo (bản thảo): Sách phục vụ trực tiếp giảng dạy, tập huấn, nghiên cứu ở một số cơ quan, đơn vị của thành phố Hồ Chí Minh; các học viện, trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, Trường Đại học An ninh nhân dân - 03 bài báo Phản ánh các kết quả trực tiếp của đề tài nghiên cứu về an ninh phi truyền thống
5.	Nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	Quảng Ninh		04/2021 - 11/2022	1 tỷ 500 triệu	- Báo cáo cơ sở lý luận về an ninh phi truyền thống và thảm họa an ninh phi truyền thống đối với Việt Nam và tỉnh Quảng Ninh trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế - Báo cáo tổng hợp đánh giá thực trạng các hoạt động về đảm bảo các mối đe dọa an ninh phi truyền thống trên địa bàn tỉnh

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
						- Các báo cáo đề xuất phương án, giải pháp và khuyến nghị nhằm phòng ngừa, ứng phó với khủng hoảng và thảm họa an ninh phi truyền thống trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. - Các kịch bản phòng ngừa, ứng phó với những thảm họa an ninh phi truyền thống trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh trong thời gian tới - Bộ tài liệu để phục vụ công tác giảng dạy, bồi dưỡng, tập huấn về an ninh phi truyền thống cho các đối tượng theo quy định - Báo cáo tóm tắt, tổng hợp về đề tài nghiên cứu - 02 bài báo phản ánh kết quả nghiên cứu liên quan đến vấn đề an ninh phi truyền thống trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
6.	Điều tra, phân tích và đề xuất các phương án, phòng ngừa, ứng phó các mối đe dọa, khủng hoảng an ninh môi trường trên địa bàn Thành phố Đà Nẵng	Đà Nẵng		08/2022 - 02/2024	803 triệu 227 ngàn	- Đăng 02 bài báo quốc tế và in trong kỷ yếu Hội thảo Quốc tế “7th International Conference on Emerging Challenges: Management in the Digital” December, 5-6th, 2019 - Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài - Báo cáo tóm tắt các chuyên đề - Tập hợp các số liệu điều tra; các sơ đồ, biểu đồ phản ánh kết quả nghiên cứu - Tuyển tập các hội thảo, tọa đàm khoa học - Các phương án, kịch bản khung giải quyết, ứng phó với các tình huống điển hình gây mất an ninh môi trường - Các đề xuất nâng cao hiệu quả bảo đảm an ninh môi trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng - Hồ sơ và mô hình “Hệ thống Cơ sở dữ liệu tích hợp liên ngành, trực tuyến phục vụ quản lý và bảo vệ môi trường cấp thành phố” - Hồ sơ tài liệu tuyên truyền, tập huấn về bảo đảm an ninh môi trường của Thành phố

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
7.	QG.20.71 Nghiên cứu và đề xuất giải pháp quản trị an ninh công nghệ trong quan trắc môi trường tự động tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	ThS. NCS. Hoàng Anh Tuấn		04/2020 – 04/2024	125 triệu	- Bài báo công bố trên tạp chí khoa học quốc tế theo hệ thống ISI/Scopus - Hỗ trợ đào tạo 1 NCS - Hỗ trợ đào tạo 1 thạc sĩ - Kết quả dự kiến được ứng dụng tại các cơ quan hoạch định chính sách hoặc cơ sở ứng dụng KH&CN

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/ Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ (MET)	Tháng 3/2023	ĐẠT	KHÔNG ÁP DỤNG	ĐẠT	26/06/2023	09/2029
2	Cử nhân Marketing và Truyền thông (MAC)	Tháng 3/2023	ĐẠT	KHÔNG ÁP DỤNG	ĐẠT	26/06/2023	09/2029
3	Cử nhân Quản trị Nhân lực và Nhân tài (HAT)	Tháng 3/2023	ĐẠT	KHÔNG ÁP DỤNG	ĐẠT	26/06/2023	09/2029
4	Cử nhân Quản trị và An ninh (MAS)	Tháng 3/2023	ĐẠT	KHÔNG ÁP DỤNG	ĐẠT	26/06/2023	09/2029
5	Thạc sĩ Quản trị an ninh phi truyền thống (MNS)	Tháng 4/2023	ĐẠT	KHÔNG ÁP DỤNG	ĐẠT	26/06/2023	09/2029
6	Thạc sĩ Quản trị Công nghệ và Phát triển Doanh nghiệp (MOTE)	Tháng 4/2023	ĐẠT	KHÔNG ÁP DỤNG	ĐẠT	26/06/2023	09/2029
7	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (HSB-MBA)	Tháng 4/2023	ĐẠT	KHÔNG ÁP DỤNG	ĐẠT	26/06/2023	09/2029
8	Tiến sĩ Quản trị và phát triển bền vững (DMS)	Tháng 4/2023	ĐẠT	KHÔNG ÁP DỤNG	ĐẠT	26/06/2023	09/2029

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

PGS .TS. Hoàng Đình Phi

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, năm học 2023-2024

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng	1.629 m ²	x		
	Trong đó:				
a	Trụ sở chính	1.629 m ²	x		
b	Phân hiệu tại...				
c	Cơ sở 2 tại...				
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học	3.081,3 m ²	x		
	Trong đó:				
a	Trụ sở chính	3.081,3 m ²	x		
b	Phân hiệu tại...				
c	Cơ sở 2 tại...				

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

ST T	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm...							
2	Phòng thực hành...							
3	Xưởng thực tập...							
4	Nhà tập đa năng							
5	Hội trường							
6	Phòng học...			Sinh viên, học viên	2.331,3 m ²	x		

ST T	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
7	Phòng học đa phương tiện...							
8	Thư viện...			Sinh viên, học viên	200 m ²	x		
9	Trung tâm nghiên cứu			Cán bộ, giảng viên	550 m ²	x		
10	Các phòng chức năng khác			Cán bộ, giảng viên	1.104,3 m ²	x		

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	2
2	Số chỗ ngồi đọc	150
3	Số máy tính của thư viện	3
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	3.987
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	1

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	3.081,3/943=1.73
2	Diện tích sàn/sinh viên	1629/941=3.3

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

PGS. TS. Hoàng Đình Phi

	môn chung								
--	-----------	--	--	--	--	--	--	--	--

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
I	Khối ngành III: Kinh doanh và quản lý, Pháp luật					
1.	Hoàng Đình Phi	1969	Nam	PGS	Tiến sỹ	Kinh tế
2.	Nguyễn Ngọc Thắng	1977	Nam	PGS	Tiến sỹ	Kinh tế
3.	Nguyễn Xuân Yêm	1957	Nam	GS	Tiến sỹ	Khoa học An ninh
4.	Trương Minh Đức	1962	Nam		Tiến sỹ	QTKD
5.	Nguyễn Quỳnh Huy	1977	Nam		Tiến sỹ	Chính sách kinh tế
6.	Nguyễn Văn Giáp	1974	Nam		Tiến sỹ	Kinh tế ứng dụng
7.	Bùi Đức Giang	1983	Nam		Tiến sỹ	Luật
8.	Trịnh Ngọc Huy	1976	Nam		Tiến sỹ	Kinh tế
9.	Nguyễn Anh Tuấn	1983	Nam		Tiến sỹ	Quản trị nhân lực
10.	Cao Văn Hân	1967	Nam		Tiến sỹ	Kinh tế
11.	Nguyễn Quốc Việt	1983	Nam		Tiến sỹ	QTKD
12.	Nguyễn Ngọc Phú	1981	Nam		Tiến sỹ	QTKD
13.	Lê Quốc Liêm	1987	Nam		Tiến sỹ	QTKD
14.	Phạm Thanh Hưng	1972	Nam		Thạc sỹ	QTKD
15.	Mai Việt Dũng	1982	Nam		Thạc sỹ	QTKD
16.	Bùi Thị Hải Yến	1987	Nữ		Thạc sỹ	QTKD
17.	Trần Thị Thu Sinh	1982	Nữ		Thạc sỹ	QTKD
18.	Nguyễn Thị Hằng Nga	1986	Nữ		Tiến sỹ	Tài chính, Kế toán
19.	Đỗ Thị Thuý Trang	1983	Nữ		Thạc sỹ	QTKD
20.	Emmanuel Lance Christopher VI M. Plan	1989	Nam		Tiến sỹ	Toán học, Phân tích dữ liệu
21.	Nguyễn Cảnh Khoa	1977	Nam		Tiến sỹ	Công nghệ thông tin
22.	Hoàng Anh Tuấn	1991	Nam		Thạc sỹ	Quản trị An ninh phi truyền thống
23.	Vương Thị Nhung	1987	Nữ		Thạc sỹ	Công nghệ thông tin
24.	Nguyễn Huy Anh	1990	Nam		Thạc sỹ	Công nghệ thông tin
25.	Đinh Thị Thuý Hằng	1959	Nữ	PGS	Tiến sỹ	Báo chí, Truyền thông
26.	Tạ Thị Đào	1979	Nữ		Tiến sỹ	Đổi mới dịch vụ sáng tạo
27.	Trần Kim Hào	1954	Nam		Tiến sỹ	Quản lý kinh tế
28.	Nguyễn Văn Thành	1983	Nam		Tiến sỹ	CNTT
29.	Đào Tuấn Đức	1992	Nam		Thạc sỹ	Truyền thông
30.	Nguyễn Anh Tùng	1993	Nam		Thạc sỹ	Luật
31.	Nguyễn Thị Lý	1993	Nữ		Tiến sỹ	Quản trị công nghiệp
32.	Hoàng Nguyễn Quốc	1998	Nam		Thạc sỹ	Quản lý công

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Thành					
33.	Trần Quang Thọ	1991	Nam		Thạc sĩ	Luật
34.	Trần Thúy Nga	1987	Nữ		Thạc sĩ	Quan hệ công chúng
35.	Nguyễn Quang Hưng	1977	Nam		Tiến sĩ	Quản lý kinh tế
36.	Nguyễn Thị Anh Thư	1978	Nữ		Tiến sĩ	QTKD
37.	Nguyễn Duy Thành	1989	Nam		Tiến sĩ	Quản trị nguồn nhân lực
38.	Lưu Văn Vinh	1963	Nam		Thạc sĩ	Quản lý kinh tế
39.	Vũ Văn Quang	1958	Nam		Thạc sĩ	Báo chí, Truyền thông
40.	Trần Ngọc Ca	1964	Nam	PGS	Tiến sĩ	Kinh tế của đổi mới sáng tạo
II. Khối ngành VII						
41.	Đỗ Cảnh Thìn	1958	Nam	PGS	Tiến sĩ	Khoa học An ninh
42.	Bùi Minh Thanh	1959	Nam	GS	Tiến sĩ	Khoa học An ninh
43.	Nguyễn Ngọc Thế	1957	Nam	PGS	Tiến sĩ	Luật học
44.	Nguyễn Xuân Toàn	1959	Nam	PGS	Tiến sĩ	Luật học
45.	Đỗ Khắc Hải	1963	Nam	PGS	Tiến sĩ	An ninh
46.	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	1954	Nữ	PGS	Tiến sĩ	Nông nghiệp
47.	Trần Văn Hòa	1955	Nam		Tiến sĩ	Luật học
48.	Trịnh Văn Quyền	1982	Nam		Tiến sĩ	Khoa học trái đất
49.	Nguyễn Văn Hương	1946	Nam		Tiến sĩ	Luật
50.	Đào Quốc Tính	1962	Nam		Tiến sĩ	Tài chính – Ngân hàng
51.	Trần Thị Nguyệt	1981	Nữ		Tiến sĩ	Kỹ thuật môi trường

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

STT	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1.	Khối ngành I	
2.	Khối ngành II	
3.	Khối ngành III	20/1
4.	Khối ngành IV	
5.	Khối ngành V	
6.	Khối ngành VI	
7.	Khối ngành VII	

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

PGS. TS. Hoàng Đình Phi

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH

THÔNG BÁO

Công khai tài chính của Trường Quản trị và Kinh doanh

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/ 1SV/ năm	Dự kiến Học phí/ 1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/ năm		
1.1	Chuyên ngành Quản trị và Phát triển bền vững	Triệu đồng/ năm	110	330
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/ năm		
2.1	Chuyên ngành Quản trị an ninh phi truyền thống	Triệu đồng/ năm	67.5	135
2.2	Chuyên ngành Quản trị Công nghệ và Phát triển Doanh nghiệp	Triệu đồng/ năm	75	150
2.3	Chuyên ngành Quản trị kinh doanh	Triệu đồng/ năm	75	150
3	Đại học	Triệu đồng/ năm		
3.1	Ngành Quản trị Doanh nghiệp và Công nghệ (MET)	Triệu đồng/ năm	61.25	245
3.2	Ngành Marketing và Truyền thông (MAC)	Triệu đồng/ năm	58.75	235
3.3	Ngành Quản trị Nhân lực và Nhân tài (HAT)	Triệu đồng/ năm	58.75	235
3.4	Ngành Quản trị và An ninh (MAS)	Triệu đồng/ năm	70	280
II	Tổng thu năm báo cáo 2022	Tỷ đồng	63	
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	0	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	52.5	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng		
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	10.5	

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

PGS. TS. Hoàng Đình Phi